

CHUYÊN SAN

Kinh tế tài chính ngân hàng

CHUYÊN SAN CỦA SINH VIÊN KHOA TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Số 16

Tháng 8 / 2018



CÔNG NGHỆ SỐ VÀ PHÁT TRIỂN TÀI CHÍNH TOÀN DIỆN Ở VIỆT NAM

Chuyên san dành cho sinh viên yêu thích lĩnh vực Kinh tế Tài chính Ngân hàng

ĐIỂM TIN

Kinh tế 04

Tài chính 05

Ngân hàng 07

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

Công nghệ tài chính (Fintech) – thực trạng, cơ hội và thách thức đối với Việt Nam. 10

Tình hình quản lý tiền mã hóa ở một số quốc gia và đề xuất giải pháp cho Việt Nam 14

Tài chính toàn diện: Tổng quan và định hướng phát triển tại Việt Nam 19

Giải pháp ứng dụng công nghệ số để thúc đẩy tài chính toàn diện tại Việt Nam 30

GÓC SINH VIÊN

35

LỜI NGỎ

03

BAN CỐ VẤN

TS. Nguyễn Anh Phong
Trưởng Khoa Tài chính - Ngân hàng
ThS. Tô Thị Thanh Trúc
Phó Trưởng Khoa Tài chính - Ngân hàng
Ths. Nguyễn Thị Hai Hằng
Ths. Nguyễn Hải Yến
Cùng tập thể Giảng viên
khoa Tài chính - Ngân hàng

BAN BIÊN TẬP

Nguyễn Ngọc Diễm Trinh
Nguyễn Quốc Đại Trường An
Bùi Thị Mỹ Tiên
Trần Tuyết Minh
Phan Thụy Mai Phương
Nguyễn Ngọc Quỳnh Trang
Nìem Cẩm Hoa

THIẾT KẾ TRÌNH BÀY

Nguyễn Ngọc Quỳnh Trang
Lê Quang Ninh
Trương Thị Lộc Linh
Lê Thái Vân Anh

LỜI NGỎ

Tình hình kinh tế Việt Nam 6 tháng đầu năm 2018 có nhiều chuyển biến tích cực. Trong đó, với tỷ lệ GDP 7,08%, tăng trưởng kinh tế đạt mức cao trong vòng 8 năm qua, tăng trưởng tín dụng ở mức 6,35%, sản xuất công nghiệp, tổng mức bán lẻ hàng hóa và kim ngạch xuất nhập khẩu đều có những chuyển biến tích cực.

Cùng với đó, sự phát triển ngày càng sâu rộng của các công ty công nghệ tài chính (Fintech) đã tạo ra khả năng tăng cường tiếp cận dịch vụ tài chính ngân hàng, gia tăng giá trị cho khách hàng sử dụng dịch vụ và đây là những bước tiến quan trọng, thúc đẩy sự phát triển kinh tế Việt Nam.

Vậy kinh tế Việt Nam đối mặt với những cơ hội và thách thức gì khi phát triển công nghệ số?

Vai trò của công nghệ số trong việc thúc đẩy tài chính toàn diện tại Việt Nam là như thế nào?

Tác động của Blockchain và Fintech tới hoạt động của thị trường tài chính và các ngân hàng tại Việt Nam ra sao? Tất cả sẽ được giới thiệu và phân tích trong

Số 16: "Công nghệ số và phát triển tài chính toàn diện tại Việt Nam".

Trong số phát hành này, **Chuyên san** rất vinh dự nhận được sự đóng góp rất nhiệt tình của các bạn công tác viên và sự cố vấn vô cùng tâm huyết của quý thầy cô **Khoa Tài chính-Ngân hàng**. Hy vọng **Chuyên san** sẽ mãi là người bạn thân thiết đồng hành cùng những ai quan tâm và yêu thích lĩnh vực kinh tế, tài chính - ngân hàng.

Chuyên san xin được gửi lời tri ân đến quý độc giả.

Trân trọng

Ban Biên tập

TIN KINH TẾ

1. Thu hút FDI nhiều nhưng chuyển giao công nghệ còn hạn chế



Tính đến tháng 6, Việt Nam đã thu hút được 25.949 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký đạt 326,3 tỷ USD, trong đó, 84% số dự án là đầu tư theo hình thức 100% vốn nước ngoài.

Đầu tư nước ngoài hiện là nguồn vốn bổ sung quan trọng, đóng góp khoảng 20% GDP. Năm 2017, khu vực FDI đóng góp gần 8 tỷ USD, chiếm 14,4% tổng thu ngân sách.

Mặc dù vậy, các dự án FDI tập trung chủ yếu vào lắp ráp, gia công, tỷ lệ nội địa hoá thấp, giá trị tạo ra tại Việt Nam không cao và chưa tạo được mối liên kết chặt chẽ với doanh nghiệp Việt. Vẫn còn nhiều doanh nghiệp có hiện tượng chuyển giá, trốn thuế và vi phạm các quy định về xử lý môi trường.

2. Áp lực biến động tỷ giá từ cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung



Trong cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung, Trung Quốc đáp trả Mỹ bằng việc áp hàng rào thuế quan và phá giá đồng NDT. Đồng NDT đã giảm giá khá mạnh so với USD.

Trong khi đó, đồng VND đang được neo giá theo đồng USD, Việt Nam vừa phải cố gắng giữ giá trị đồng nội tệ để tránh bất ổn kinh tế vừa gánh nỗi lo tăng giá so với các loại ngoại tệ khác, mất lợi thế cạnh tranh xuất khẩu do giá đắt hơn. Trước diễn biến phức tạp tình hình hiện nay, chính phủ và NHNN cần cần trọng trong sử dụng các biện pháp và công cụ chính sách tiền tệ của mình.

3. IMF dự báo kinh tế Việt Nam tăng trưởng 6,6% năm 2018

Trong báo cáo đánh giá tình hình kinh tế Việt Nam năm

2017 và nửa đầu 2018, IMF nhận định nền kinh tế đang tiếp tục đà tăng trưởng tích cực. Dự báo tăng trưởng kinh tế có thể đạt mức 6,6% trong năm 2018, trong khi lạm phát giữ ở dưới mức mục tiêu 4%.



IMF cũng cảnh báo những thách thức ngắn và dài hạn như đối đầu thương mại giữa các nền kinh tế lớn, chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch, ô nhiễm môi trường và sự già hoá của lực lượng lao động. Việt Nam cần áp dụng chính sách kinh tế vĩ mô linh hoạt để ứng phó với những chấn động bất ngờ bên trong và bên ngoài.

ĐIỂM TIN

4. Xuất khẩu thủy sản gặp nhiều khó khăn trong ngắn hạn



Theo Bộ Công Thương, lũy kế 5 tháng đầu năm, kim ngạch xuất khẩu thủy sản ước đạt 3,1 tỉ đô la Mỹ tăng hơn 11% so với cùng kỳ năm 2017.

Dù kim ngạch liên tục tăng nhưng xuất khẩu thủy sản còn tiềm ẩn nhiều rủi ro về rào cản thương mại ở các thị trường lớn như Mỹ, EU và Trung Quốc.

Dù vậy, ngành thủy sản phấn đấu đến năm 2020 đóng góp khoảng 2,8-3% GDP của nền kinh tế với tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu đạt 11 tỉ đô la, sự tăng trưởng này sẽ kéo theo nhu cầu lớn trong ngành thức ăn chăn nuôi - chiếm tới 40-70% chi phí sản xuất. Trong đó, nhập khẩu nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi chiếm phần lớn.

5. Nguy cơ lạm phát bùng lên những tháng cuối năm



Theo Tổng cục Thống kê, liên tiếp hai tháng 5 và 6, CPI đã

tăng rất cao, nếu tiếp diễn như vậy thì khó để kiểm soát mục tiêu CPI bình quân cả năm dưới 4%.

Trong các tháng còn lại của năm nay, giá dầu thế giới biến động sẽ là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến kiểm soát chỉ số giá tiêu dùng. Với việc giá dầu năm 2018 tăng lên mức 65USD/thùng theo như dự báo mới nhất của Ngân hàng Thế giới (WB) thì giá dịch vụ nhóm giao thông tăng khoảng 8 - 10%, lạm phát năm 2018 dự báo tăng 4 - 4,1% so với cùng kỳ.

NGUỒN TIN

<http://vneconomy.vn/thu-hut-fdi-nhieu-nhung-chuyen-giao-cong-nghe-con-han-che-2018062515110821.htm>

<http://tapchitaichinh.vn/nghien-cuu--trao-doi/trao-doi-binh-luan/ap-luc-bien-dong-ty-gia-tu-cuoc-chien-tranh-thuong-mai-my-trung-145473.html>

<https://vtv.vn/kinh-te/imf-du-bao-kinh-te-viet-nam-tang-truong-66-nam-2018-20180715184917039.htm>

<http://www.thesaigontimes.vn/275651/xuat-khau-thuy-san-gap-nhieu-kho-khan-trong-ngan-han.html>

<http://cafef.vn/nguy-co-lam-phat-bung-len-nhung-thang-cuoi-nam-20180717085911327.chn>

Tổng hợp: Quỳnh Trang

K15404C

TIN TÀI CHÍNH

1. 78% ICO "lừa đảo" - tiền ảo đang "lừa đảo" tiền thật



ICO (Initial Coin Offering) là hình thức kêu gọi vốn đầu tư cho các dự án tiền kỹ thuật số hay còn gọi là tiền ảo (Cryptocurrency) trong thời gian qua.

Có một nghịch lý đang diễn ra và dần tiếp diễn đó chính là: Tiền thật bỏ ra để mua các đồng tiền ảo Bitcoin, Ethereum hoặc trực tiếp đầu tư vào các dự án tiền ảo nhưng cuối cùng sa vào 78% dự án lộ diện lừa đảo, 4% thất bại, 3% dự án "chết" không lên được sàn. Chỉ có 15% dự án lên được sàn nhưng có sống khỏe được hay chỉ đang thoi thóp?

Những con số được đưa ra chính là sự cảnh tỉnh mạnh mẽ nhất đối với những ai còn níu giữ lại lòng tham lái nhiều và giàu nhanh nhờ vào việc đầu tư, mua bán tiền ảo. Đặc biệt là đối với những dự án phát triển tiền ảo chưa lộ dạng và có thể mãi mãi chẳng bao giờ lộ dạng.

2. Tổng doanh thu phí bảo hiểm tính đến cuối tháng 5/2018 tăng 22,8%

Theo Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia, tổng doanh thu phí bảo hiểm tính đến cuối tháng 5/2018 đạt khoảng

46.765 tỷ đồng, tăng 22,8% so với cùng kỳ năm 2017. Tổng doanh thu ngành bảo hiểm cả năm 2017 đạt 105.611 tỷ đồng, duy trì mức tăng 21,2%. Trong đó, doanh thu lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ đạt khoảng 40.561 tỷ đồng, bảo hiểm nhân thọ đạt khoảng 65.050 tỷ đồng, tăng 28,9%.

Trong 5 tháng đầu năm 2018, chi trả quyền lợi bảo hiểm đạt khoảng 12.647 tỷ đồng, tăng 24,5% so với cùng kỳ năm 2017). Giá trị đầu tư trở lại nền kinh tế đến cuối tháng 5/2018 đạt khoảng 270.123 tỷ đồng, tăng 29,4% so với cùng kỳ năm 2017. Hoạt động đầu tư trở lại nền kinh tế của các doanh nghiệp bảo hiểm tập trung vào các tài sản có tính an toàn cao.

3. Ngân sách chi gần 60.000 tỷ đồng trả nợ lãi vay 6 tháng đầu năm 2018

Tổng chi ngân sách nhà nước trong 6 tháng đầu năm 2018 đạt 649.200 tỷ đồng, tăng 11,3% so với cùng kỳ năm 2017, trong đó chi trả nợ lãi đạt 59.300 tỷ đồng.



"Về công tác chi trả nợ lãi đã đảm bảo thanh toán đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ trả nợ đến hạn theo cam kết", đại diện Bộ Tài chính cho biết.

"Công tác quản lý chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, theo đúng dự toán và tiến độ

thực hiện của đơn vị. Các bộ, ngành, địa phương đã chủ động rà soát, sắp xếp, thực hiện chi, mua sắm tài sản công theo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả", lãnh đạo Bộ Tài chính nhấn mạnh.

Về cân đối ngân sách nhà nước, cân đối ngân sách trung ương và ngân sách các cấp địa phương 6 tháng đầu năm được đảm bảo, đã thực hiện phát hành 89.500 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ để bù đắp bội chi và trả nợ tiền vay của ngân sách trung ương theo dự toán.

4. Tài chính ngân hàng dẫn đầu vốn đầu tư ra nước ngoài



Lĩnh vực tài chính ngân hàng dẫn đầu về vốn đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài với tổng vốn đăng ký mới và tăng thêm là 105,77 triệu USD, chiếm 37,8% tổng vốn đầu tư

Tính chung trong 7 tháng năm 2018, tổng vốn đầu tư Việt Nam ra nước ngoài cấp mới và tăng thêm đạt 279,63 triệu USD.

Trong đó, lĩnh vực tài chính ngân hàng dẫn đầu về vốn đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài với tổng vốn đăng ký mới và tăng thêm là 105,77 triệu USD, chiếm 37,8% tổng vốn đầu tư; lĩnh vực nông

ng nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản đứng thứ hai với 63,84 triệu USD và chiếm 22,8% tổng vốn đầu tư; công nghiệp chế biến, chế tạo đứng thứ 3 với 45,47 triệu USD, chiếm 16,3% tổng vốn đầu tư. Còn lại là các dự án thuộc các lĩnh vực khác.

5. Nhật Bản "soán ngôi" Trung Quốc, trở thành thị trường chứng khoán lớn thứ hai thế giới



Theo số liệu từ Bloomberg, sau phiên giao dịch ngày 2/8, giá trị vốn hóa của TTCK Trung Quốc đã sụt giảm xuống còn 6,09 nghìn tỷ USD, còn Nhật Bản là 6,17 nghìn tỷ USD. Trong khi đó, Mỹ vẫn là thị trường chứng khoán lớn nhất thế giới với 31 nghìn tỷ USD.

Cuối năm 2014, giá trị vốn hóa của thị trường chứng khoán Trung Quốc vượt qua Nhật Bản, sau đó tăng lên mức đỉnh là trên 10 nghìn tỷ USD vào tháng 6 năm 2015. Hiện tại, chứng khoán cũng như đồng nội tệ Trung Quốc bị tác động mạnh bởi chiến tranh thương mại, chiến dịch cắt giảm nợ của chính phủ, cùng nền kinh tế đang có những bước đi chậm chạp.

Gần đây, chính quyền Trump đã đề xuất áp thuế 25% lên 200 tỷ USD hàng hoá Trung Quốc, thay vì thuế suất 10% như ban đầu. Chỉ số Shanghai Composite đã giảm hơn 16% tính từ đầu năm đến nay, là một trong

những chỉ số diễn biến tệ nhất trên thế giới. Trong cùng kỳ, đồng nhân dân tệ cũng giảm 5,3% so với đồng USD.

Những tính toán về giá trị thị trường chỉ bao gồm các cổ phiếu chính thức, tránh tình trạng tính hai lần. Chứng khoán Hồng Kông hiện tại đang được định giá ở mức 5,1 nghìn tỷ USD.

NGUỒN TIN

m.cafef.vn/78-ico-lua-dao-tien-ao-dang-lua-dao-tien-that-20180719142841188.chn

m.tapchitaichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/diem-tin-tai-chinh-kinh-te-noi-bat-trong-nuoc-tuan-qua-144149.html

vneconomy.vn/ngan-sach-chi-gan-60000-ty-dong-tra-no-lai-vay-6-thang-dau-am-2018-20180718094049723.htm

m.cafef.vn/tai-chinh-ngan-hang-dan-dau-von-dau-tu-ra-nuoc-ngoai-20180729013612053.chn

m.cafef.vn/nhat-ban-soan-ngoi-trung-quoc-tro-thanh-thi-truong-chung-khoan-lon-thu-hai-the-gioi-20180803141437178.chn

Tổng hợp:

• • • • • • • •
Bùi Tiên
K17404

TIN NGÂN HÀNG

1. Lãi suất liên ngân hàng tăng vọt dù NHNN liên tục bơm tiền vào nền kinh tế.

Theo báo cáo của Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia (NFSC), tính đến tháng 6/2018, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã thực hiện bơm ròng khoảng 210.000 tỷ đồng vào thị trường. Tuy thế, lãi suất liên ngân hàng lại có xu hướng tăng, chỉ sau nửa đầu tháng 7, lãi suất qua đêm tăng 48 điểm cơ bản từ 0,88% lên 1,36%. Cho vay liên ngân hàng kỳ hạn 6 tháng tăng mạnh về lãi suất lẫn khối lượng giao dịch.

2. Nhiều ngân hàng báo lãi đột biến của đột biến nửa đầu 2018



Hai tuần sau kết thúc quý 2/2018, thị trường đón thông tin cập nhật kết quả kinh doanh cơ bản từ các ngân hàng thương mại. Đột biến của đột biến có ở lợi nhuận của nhiều thành viên. Tiêu biểu cho danh sách này phải nhắc đến TPBank, VIB, OCB, Vietcombank,... với mức lợi nhuận trong 6 tháng đầu năm tăng gấp đôi so với cùng kì năm ngoái, dù còn nhiều thành viên chưa công bố, song với những cập nhật bước đầu và dự báo trước, kỳ 6 tháng đầu năm 2018 đang định hình kết quả lợi nhuận tốt nhất trong lịch sử của hệ thống các ngân hàng thương mại Việt Nam trong vòng 5 năm trở lại đây.

Thời hạn	16-Jul	02-Jul	Chênh lệch (điểm cơ bản)	16-Jul	02-Jul	Chênh lệch (tỷ đồng)
Qua đêm	1,36	0,88	48	11597	11988	-391
1 Tuần	1,55	1,14	41	7649	5580	2069
2 Tuần	1,6	1,2	40	3679	2604	1075
1 Tháng	2	1,47	53	526	1451	-925
3 Tháng	3,04	2,65	39	43	523	-480
6 Tháng	5,4	4,05	135	200	8	192
9 Tháng	4,10(*)	4,10(*)		10(*)	10(*)	

3. Việt Nam sắp có ngân hàng lớn đầu tiên đạt chuẩn Basel 2



Theo tiến độ dự kiến, vào tháng 7/2018, Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) sẽ bắt đầu áp dụng các tiêu chuẩn Basel 2 một cách toàn diện. Đầu năm nay, Vietcombank cũng đã hoàn thành xây dựng mô hình lượng hóa xác suất vỡ nợ đối với rủi ro tín dụng theo tiêu chuẩn Basel 2 và là ngân hàng tiên phong sẵn sàng cho việc áp dụng hiệp ước quốc tế này theo phương pháp nâng cao (IRB).

Lần này, để đáp ứng yêu cầu về tỷ lệ CAR theo tiêu chuẩn Basel 2, Vietcombank đang có kế hoạch tăng vốn điều lệ qua phương án phát hành cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài. Kế hoạch này hiện vẫn đang được xúc tiến, trong đó có bước thực hiện thuê tư vấn định giá và cần thêm thời gian thực hiện mục tiêu trở thành ngân hàng hàng đầu về quản trị rủi ro. Theo đó, dự kiến đây sẽ là ngân hàng lớn đầu tiên của Việt Nam thực hiện hành công, sớm trước mục tiêu của đề án trên hơn hai năm.

4. Cơ quan bảo vệ người tiêu dùng lên tiếng về việc các ngân hàng tăng phí rút tiền ATM

Trong thời gian vừa qua, dư luận còn đang hoang mang về việc 4 “ông lớn” ngân hàng bao gồm ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank), Ngân hàng Công thương Việt Nam (VietinBank) và Ngân hàng Đầu tư Phát triển (BIDV) đã đồng loạt có thông báo tăng phí rút tiền nội mạng qua ATM từ mức 1.000 đồng lên 1.650 đồng bắt đầu từ 15/7/2018.

Sự việc này sau đó vấp phải nhiều ý kiến phản đối của dư luận, Ngân hàng Nhà nước đã lập tức có yêu cầu các ngân hàng thương mại trên

Điểm tin

dừng việc tăng phí và đến nay cả 4 ngân hàng này đã hoãn kế hoạch tăng phí lại. Sau NHNN, Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng (Bộ Công thương) cũng đã lên tiếng về vấn đề này.

5. Nguyên Phó thống đốc Đặng Thanh Bình kháng cáo bản án 3 năm tù

Tòa án nhân dân TP. HCM cho biết ông Đặng Thanh Bình (nguyên Phó thống đốc Ngân hàng Nhà nước (NHNN) vừa có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Trước đó, ngày 2/7, Tòa án nhân dân TP. HCM đã tuyên án 3 năm tù đối với ông Đặng Thanh Bình về tội gây thất thoát 15.000 tỷ đồng tại Ngân hàng TMCP Xây dựng Việt Nam (VNCB), các bị cáo chung vụ là Hà Tấn Phước (Tổ trưởng Tổ giám sát, nguyên phó Giám đốc NHNN CN tỉnh Long An) 2 năm tù; Phạm Thế Tuân (Tổ phó Tổ giám sát, nguyên phó Giám đốc VietcomBank CN TPHCM) 1 năm tù; Ngô Văn Thanh (thành viên Tổ giám sát, nguyên Phó phòng kiểm tra, giám sát tuân thủ VietcomBank CN tỉnh Long An) 1 năm tù; Lê Văn Thanh (nguyên Chánh Thanh tra NHNN CN tỉnh Long An, thành viên Tổ giám sát) 2 năm 6 tháng tù – Tất cả cùng tội danh “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”. Hiện bản kháng cáo đang được xem xét.

NGUỒN TIN

<https://trithucvn.net/kinh-te/nhnn-bom-rong-210-000-ty-dong-vao-thi-truong.html>

<http://vneconomy.vn/nhieu-ngan-hang-bao-lai-dot-bien-cua-dot-bien-nua-dau-2018-2018071403144724.htm>

<http://vneconomy.vn/viet-nam-sap-co-ngan-hang-lon-dau-tien-dat-chuan-basel-2-20180626023747312.htm>

<http://cafef.vn/cac-ngan-hang-lon-tang-phi-rut-tien-tan-thu-hay-bu-lo-20180509155157781.chn>

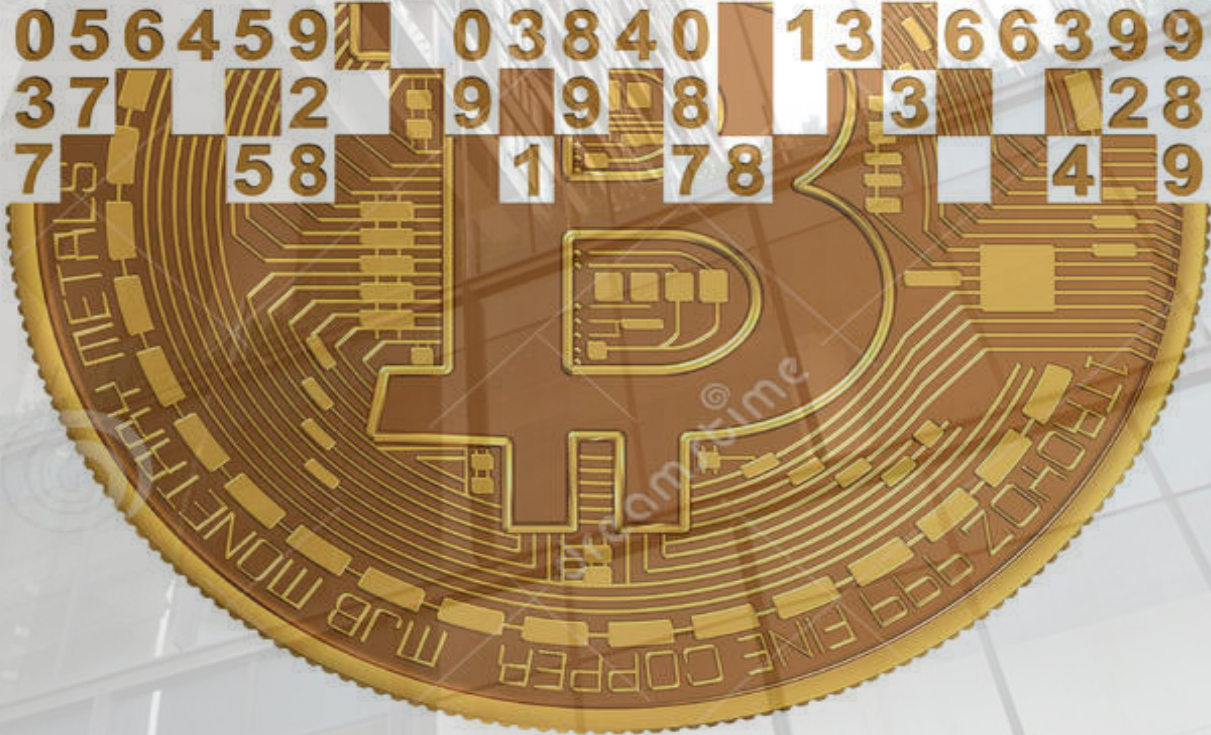
<http://vietnamfinance.vn/nguyen-pho-thong-doc-dang-thanh-binh-khang-cao-ban-an-3-nam-tu-20180504224209813.htm>

Tổng hợp:

Diễm Trinh

K16404

9 5 6
5 2 4 4
5 6 6 89 0
7 59 85 2
6 0 4 0
79 4 0 9 6 9 2 0
9 855 0 27 3
7 31 68 53
2 38 90 6 6 64
371 2 0459 480 34
7 71590 5293430 15
79 0 0 5 202127 8 50
807 7 41 67384 5137 2
5 62 6 0 5 186275
41 955 16 7 76851 7588
02 7 6 168 2454 6616
239 10 782 82 4997 7
9 2654824 114500017040
06051 187 4564 935 37
056459 03840 13 66399
37 2 9 9 8 3 28
7 58 1 78 4 9



CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH (FINTECH) - THỰC TRẠNG, CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC ĐỐI VỚI VIỆT NAM

Tuyết Minh

K16404C

Từ khoá: Công nghệ tài chính, Ngân hàng, Việt Nam

Giới thiệu: Để đáp ứng sự phát triển của thời đại công nghiệp hoá – hiện đại hoá như hiện nay, quá trình chuyển mình của nền kinh tế - tài chính, sản xuất kinh doanh, quản lý xã hội, từ sử dụng sức lao động thủ công là chính, sang sử dụng một cách phổ biến với công nghệ hiện đại và phương pháp tiên tiến, hiện đại tạo ra năng suất lao động xã hội cao là vấn đề vô cùng cấp thiết. Với xu hướng đó, công nghệ tài chính (Fintech) dần trở nên quen thuộc trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng. Vậy câu hỏi được đặt ra, công nghệ tài chính là gì? Và tại Việt Nam, công nghệ tài chính đã phát triển như thế nào, mang lại những cơ hội gì và đặt ra những thách thức ra sao?

1. Công nghệ tài chính là gì?

Theo Wikipedia trích dẫn từ Huffington Post, Fintech được định nghĩa là một ngành công nghiệp tài chính mới áp dụng công nghệ để nâng cao hiệu quả hoạt động tài chính. Fintech là các ứng dụng mới, quy trình, sản phẩm hoặc mô hình kinh doanh trong ngành dịch vụ tài chính bao gồm một hoặc nhiều dịch vụ tài chính bổ sung và được cung cấp như là một quá trình kết thúc thông qua Internet.

Việc sử dụng điện thoại thông minh cho dịch vụ ngân hàng di động, dịch vụ đầu tư và tiền mã hóa là những ví dụ về công nghệ nhằm làm cho các dịch vụ tài chính dễ tiếp cận hơn với công chúng. Các công ty công nghệ tài chính bao gồm cả công ty mới thành lập và các công ty tài chính và công nghệ cố gắng thay thế hoặc tăng cường việc sử dụng các dịch vụ tài chính do các công ty tài chính hiện có cung cấp.

2. Ứng dụng của Fintech

Ở giai đoạn đầu, hoạt động của Fintech chủ yếu chỉ gói gọn trong lĩnh vực thanh toán với mục tiêu hỗ trợ công nghệ cho các tổ chức tài chính. Ngày nay, với sự phát triển ngày càng mạnh mẽ, Fintech phủ khắp các mảng hoạt động chủ đạo của tài chính như ngân hàng, bảo hiểm và chứng khoán với 2 nhóm là nhóm hỗ trợ (back office) và nhóm kinh doanh (front office).

Nhóm hỗ trợ (back-office)

Sản phẩm Fintech của nhóm này là cơ sở, nền tảng thúc đẩy các lĩnh vực nhóm kinh doanh của Fintech phát triển và mang lại những điều kiện tốt nhất cho khách hàng khi sử dụng dịch vụ tài chính. Nhóm này gồm có: Blockchain, các công nghệ hỗ trợ như các công cụ bảo mật, công cụ phân tích và quản lý dữ liệu, công cụ quản lý rủi ro, công cụ quản lý khách hàng, công cụ quản lý tài chính...

Trong đó, công nghệ Blockchain là một nền

tảng dữ liệu theo phương thức sổ cái phân tán giúp lưu trữ và truyền tải thông tin. Thông tin trong Blockchain không thể bị thay đổi và chỉ được bổ sung khi có được sự đồng thuận của các nút trong hệ thống, đặc biệt, Blockchain có khả năng truyền tải dữ liệu mà không đòi hỏi trung gian để xác nhận thông tin. Ứng dụng của Blockchain được sử dụng trong nhiều lĩnh vực khác nhau như thanh toán, bảo hiểm, chuyển tiền, tài trợ thương mại, giao dịch ngoại hối,... Do đó, Blockchain có thể coi là một công nghệ mang tính quyết định, hiện đại, giúp đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ phức tạp, giảm thiểu chi phí hạ tầng kỹ thuật, đẩy nhanh tốc độ xử lý giao dịch và duy trì khả năng hoạt động liên tục, tăng cường bảo mật và minh bạch thông tin, đảm bảo hạ tầng tài chính chống chịu tốt hơn trước sự tấn công của tin tặc.

Công cụ hỗ trợ, sản phẩm Fintech theo khía cạnh này cung ứng các giải pháp công nghệ

nhằm hướng tới thay thế dần các sản phẩm, dịch vụ tài chính truyền thống. Một số công cụ nổi bật Fintech đang hỗ trợ cho ngành tài chính gồm công cụ bảo mật, nhận diện khách hàng, quản lý và phân tích dữ liệu, quản lý rủi ro, quản lý quan hệ khách hàng, các phần mềm quản lý tài chính cá nhân và doanh nghiệp,... Dù không trực tiếp ảnh hưởng tới các sản phẩm, dịch vụ của ngành tài chính, nhưng việc cung ứng các công cụ hỗ trợ này cũng sẽ thúc đẩy sự phát triển của các dịch vụ trong ngành tài chính, mang lại những trải nghiệm tốt hơn cho khách hàng khi sử dụng dịch vụ Fintech.

Nhóm kinh doanh (front office)

Các sản phẩm Fintech của nhóm này tương ứng với các mảng hoạt động hiện tại của ngành tài chính truyền thống gồm thanh toán, huy động vốn, cho vay, đầu tư và quản lý tài sản, bảo hiểm.

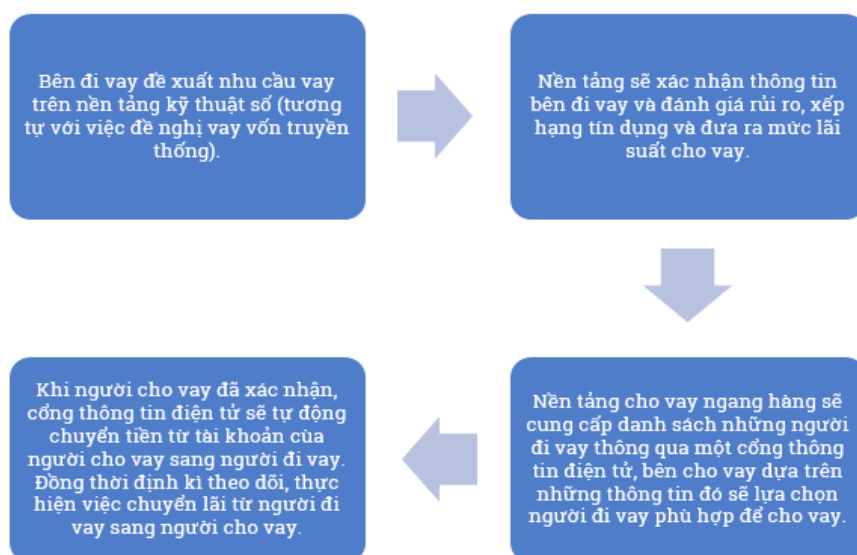
Thanh toán: Các sản phẩm thanh toán do Fintech cung cấp như thanh toán di động, ví điện tử, phương thức chuyển tiền ngang hàng,... là những phương thức thanh toán hiện đại, mang lại cho khách hàng những tốc độ và hiệu quả tốt hơn. Với khả năng xử lý thanh toán trong thời gian thực, thúc đẩy nhanh tốc độ giao dịch và gia tăng bảo mật, do đó, những sản phẩm Fintech thanh toán có khả năng thay thế những phương thức thanh toán truyền thống.

Huy động vốn: Các sản phẩm Fintech huy động vốn mang lại nền tảng gọi vốn từ cộng đồng. Nền tảng này cho phép người có dự án hay ý tưởng sản phẩm nhưng lại không có vốn để thực hiện nhưng có thể huy động vốn từ xã hội.

Các hình thức gọi vốn hiện có trên thị trường có thể sắp xếp thành 5 loại như sau: Gọi vốn theo hình thức ủng hộ, gọi vốn theo hình thức có đãi ngộ, gọi vốn theo hình thức góp vốn, gọi vốn theo hình thức cho vay và gọi vốn theo hình thức phát hành tiền ảo. Trong đó, hình thức phát hành tiền ảo, nghĩa là một tổ chức sẽ chào bán tiền ảo do chính tổ chức này phát hành để tài trợ cho các dự án kinh doanh. Đây là hình thức khá mới mẻ và nó còn đóng vai trò như một cách định giá dự án kinh doanh và định giá đồng tiền ảo phái sinh từ dự án đó.

Cho vay: Các sản phẩm cho vay ngang hàng là một trong những cơ hội mà Fintech tạo ra trong lĩnh vực cho vay – một lĩnh vực vốn là hoạt động thế mạnh riêng có của ngân hàng. Khác với hoạt động cho vay truyền thống, cho vay ngang hàng mang lại nền tảng trực tuyến để kết nối người đi vay và người cho vay với mục tiêu tăng lợi suất cho người cho vay, giảm chi phí với người đi vay thông qua giảm bớt các chi phí trung gian tài chính.

Thị trường cho vay ngang hàng hướng tới mục tiêu là cấp vốn cho những khách hàng chưa được phục vụ hoặc chưa được phục vụ đầy đủ bởi hệ thống ngân hàng truyền thống, thường là những khoản vay tiêu dùng hoặc khoản vay của doanh nghiệp siêu vi mô, doanh nghiệp nhỏ. Ngân hàng truyền thống thường không phục vụ tốt đối với phân khúc khách hàng này do yêu cầu chặt chẽ hơn về thủ tục nhận diện khách hàng cũng như tiêu chuẩn chặt chẽ hơn về quản trị rủi ro. Quy trình cho vay ngang hàng được thực hiện như sau:



Đầu tư và quản lý tài sản: Các sản phẩm này hướng tới nhằm cung cấp các giải pháp tư vấn, lựa chọn hình thức và quản lý các khoản đầu tư cho người sử dụng. Một số ứng dụng nổi bật của phân mảng hoạt động này gồm: mạng giao dịch xã hội và robot tư vấn. Đặc biệt, nhờ sự nổi lên của công nghệ robot tư vấn mà các nhà đầu tư cá nhân có thêm nhiều lựa chọn hơn thông qua việc nhận được những lời khuyên về tài chính và tư vấn ở một mức giá phù hợp so với các nhà tư vấn tài chính và quản lý đầu tư truyền thống.

Bảo hiểm: Sản phẩm bảo hiểm ngang hàng là cung cấp nền tảng công nghệ trong lĩnh vực bảo hiểm, tập trung vào việc thúc đẩy khả năng tìm kiếm các loại hình bảo hiểm phù hợp và mang lại những giải pháp tốt hơn cho khách hàng, thông qua việc giảm bớt chi phí, nâng cao tính minh bạch, đặc biệt là giảm bớt các mâu thuẫn giữa công ty bảo hiểm và người mua bảo hiểm trong thời gian thực hiện bồi thường bảo hiểm. Theo Ngân hàng nhà nước (2017), hiện có hai mô hình bảo hiểm ngang hàng: mô hình người môi giới và mô hình công ty bảo hiểm.

Từ đó có thể thấy, các sản phẩm Fintech đa dạng và tham gia vào rất nhiều lĩnh vực của ngành tài chính. Trong thời gian sắp tới, nó sẽ thay đổi hoàn toàn diện mạo, hệ thống cũng như các phương thức tài chính truyền thống như hiện nay.

3. Tình hình công nghệ tài chính tại Việt Nam

3.1 Thực trạng

Theo thống kê tháng 2/2017, Ngân hàng nhà nước Việt Nam cho biết từ 9 đơn vị thử nghiệm dịch vụ thanh toán trung gian vào năm 2007, 8 năm sau (2015) dịch vụ này đã chính thức được cấp phép và con số doanh nghiệp đã tăng lên thành 20. Cho đến thời điểm này, có hơn 40 doanh nghiệp đang hoạt động trong lĩnh vực Fintech tại Việt Nam. Bà Nguyễn Thùy Dương, Phó Tổng Giám đốc, Lãnh đạo Bộ phận Dịch vụ Tài chính & Tư vấn Công nghệ của EY Việt Nam, hiện cũng là Phó Chủ tịch CLB VietFinTech chia sẻ: “Các công ty FinTech hiện quy mô còn nhỏ, các chính sách, quy định dành cho những công ty này cũng vẫn còn hạn chế. Hơn nữa, nhiều ngân hàng hiện nay vẫn còn dè dặt trong quyết định hợp tác với các công ty Fintech mà không nhận ra rằng, với số người chưa từng mở tài khoản ngân hàng còn nhiều và số người sử dụng smartphone ngày một tăng, FinTech

chính là cầu nối giúp họ mang các dịch vụ ngân hàng tới nhiều người dân hơn nữa”.

Fintech phát triển tại mỗi thị trường khác nhau lại có những đặc điểm riêng, phản ánh yếu tố đặc thù thị trường, xã hội, chính trị. Đồng thời, sẽ có một số mảng phát triển mạnh hơn tại một khu vực nhất định, không phải mảng nào cũng có cơ hội như nhau ở một thị trường. Chẳng hạn, lĩnh vực quản lý tài sản chưa có nhiều đất phát triển ở Việt Nam vì những người có thu nhập cao vẫn chưa sẵn sàng dùng những dịch vụ chuyên nghiệp để quản lý tài sản, quản lý hoạt động đầu tư. Do đó, các sản phẩm thuộc lĩnh vực này chưa phát triển thành ngành công nghiệp trong nền kinh tế. Tuy nhiên, nhìn sang thị trường Hong Kong, London, New York... việc ứng dụng công nghệ mới vào quản lý tài sản là lĩnh vực rất sôi động của Fintech. Đó là một ví dụ về nguyên nhân khiến cho Fintech hiện nay có những thách thức cần phải vượt qua bên cạnh những cơ hội sẵn có.

3.2 Cơ hội

Một điểm thuận lợi là xu hướng thanh toán trên di động đang ngày càng rõ ràng, mạnh mẽ hơn tại khu vực, cũng như trên toàn cầu. Bên cạnh đó, tỷ lệ người dùng di động ngày càng gia tăng tạo điều kiện cho Fintech phát triển.

Một lợi thế khác của Fintech là các khoản vay nhỏ (vì ở nhiều nước, ngân hàng thường bỏ qua những người vay nhỏ do e ngại những rủi ro về mặt tín dụng tiêu dùng). Theo số liệu khảo sát dựa trên các bưu điện, báo cáo của Liên hợp quốc và Smartlink – đơn vị trung gian thanh toán, nay đã nhập vào Banknet thì hiện nay, thị trường Việt Nam đang phát triển ở mảng thanh toán dịch vụ với những khoản tiền chuyển nhỏ hơn 5 triệu đồng. Đây chính là cơ hội cho Fintech được sử dụng rộng rãi để tối đa hoá sự hiệu quả và nhanh chóng khi cho vay các khoản nhỏ, đáp ứng được nhu cầu của người Việt.

3.3 Thách thức

Đúng là hiện tại, nhiều người có nhu cầu vay, trong khi với sự trợ giúp của công nghệ, việc này sẽ trở nên dễ dàng hơn, với chi phí rẻ hơn. Đây là một thị trường rất tiềm năng tại Việt Nam. Tuy nhiên, cũng giống như lĩnh vực thanh toán, đối với tín dụng, nhu cầu có nhiều nhưng thị trường chưa phát triển, sự tham gia của một số ít đơn vị chưa mang tới thay đổi lớn.

Một thách thức nữa là thị trường còn phân mảnh khi các siêu thị, các chuỗi cửa hàng tiện ích chưa phát triển đủ mạnh. Các thống kê cho thấy, chỉ khoảng 30% hàng hóa tiêu dùng được cung ứng qua các kênh bán lẻ hiện đại, trong khi 70% vẫn qua kênh truyền thống là chợ cóc, cửa hàng tạp hóa. Việc có quá nhiều các cửa hàng nhỏ lẻ là một thách thức lớn đối với các Fintech làm dịch vụ thanh toán.

Bên cạnh đó, nhu cầu của người dân Việt nam không lớn, một phần cũng bởi thói quen chi tiêu tiền mặt, tâm lý nghi ngại vấn đề an ninh, an toàn cũng ảnh hưởng đến tiềm năng phát triển của Fintech.

3.4 Hướng đi nào cho Việt Nam?

Với những cơ hội, thách thức mà thị trường Fintech Việt đang có cũng như đang đối mặt, các doanh nghiệp cần phải lựa chọn những hướng đi đúng đắn cho mình. Bên cạnh đó, học tập các quốc gia có thị trường Fintech phát triển như Campuchia, Kenya có lẽ là một trong những điều đầu tiên mà các doanh nghiệp Việt có thể cân nhắc nghiên cứu. Từ đó, khi nhìn lại những kinh nghiệm của các quốc gia kể trên, để khiến người dùng mạnh dạn làm quen và sử dụng các dịch vụ thanh toán ảo, đó là nhờ khả năng chuyển tiền cho người thân và bạn bè. Một số chính sách Marketing hiệu quả có thể kể đến như: ưu đãi “khủng” như “trận chiến li xì” (WeChat Pay và AliPay – Trung Quốc) hay hưởng lãi suất cao trên số tiền hiện có trong các tài khoản thương mại điện tử,...

Ngoài ra, trên phương diện chính sách và pháp lý, chính phủ đóng vai trò tiên quyết trong việc mở đường cho Fintech phát triển. Chẳng hạn như ở Campuchia, Wing đã không thể lớn mạnh đến như vậy nếu không được hưởng các chính sách tiến bộ như cấp giấy phép ngân hàng đặc biệt và thay mặt nhà nước thu thuế. Tại Kenya, chính phủ nắm 35% vốn trong công ty vận hành M-Pesa là Safaricom và đặt ra các quy định rất thông thoáng cho người dùng đăng ký sử dụng.

Tại Việt Nam, theo luật sư Nguyễn Văn Lộc (Chủ tịch LP Group), cho rằng, hiện chính phủ chưa có các quy định chuyên ngành cụ thể về các hoạt động kinh doanh, trừ hoạt động trung gian thanh toán. Các loại hình Fintech như sàn giao dịch cho vay ngang hàng, quản lý đầu tư tự động, giao dịch tiền ảo, gọi vốn cộng đồng,... vẫn chưa có cơ chế pháp lý tương ứng với bản chất hoạt động kinh doanh mà ngân hàng và doanh nghiệp mong muốn. Theo ông Lộc, có

3 việc chính phủ cần làm ngay và đồng bộ để Fintech trong nước phát triển:

- Cho phép thử nghiệm các mô hình Fintech mới;
- Bổ sung những quy định cụ thể ở cấp độ nghị định, thông tư cho các hoạt động FinTech.
- Nghiên cứu các mô hình phù hợp để có lộ trình ban hành văn bản điều chỉnh cũng như kêu gọi các tổ chức, hội đoàn phác thảo lộ trình cho Fintech trong 10 năm tới.

Rõ ràng, xu hướng mới này rất cần thêm những động thái mạnh mẽ từ chính phủ cũng như nhà đầu tư để hiện thực hóa và phát triển Fintech một cách sâu rộng tại thị trường Việt Nam, từ đó mang đến cuộc cải cách về mặt thanh khoản cho không chỉ khối doanh nghiệp mà cả người tiêu dùng.

4. Lời kết

Tiềm năng để phát triển lĩnh vực Fintech tại Việt Nam là có thực, thậm chí rất lớn, tuy nhiên, để tạo ra nhu cầu, mở rộng thị trường, doanh nghiệp Fintech cần chiến lược bài bản, công nghệ hiện đại cùng nhiều nỗ lực. Hiện tại, các Fintech tại Việt Nam vẫn đang ở giai đoạn khởi đầu, vì còn cần phải bước tiếp trên một chặng đường dài và cần phải có chiến lược tạo ra thị trường, giáo dục, định hướng lại nhận thức và hành vi tiêu dùng của người dân để tiềm năng mới thành thực tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]Dung, H. (2017, tháng 10 22). <http://tinnhanhchungkhoan.vn>. Retrieved from <http://tinnhanhchungkhoan.vn/tien-te/tiem-nang-phat-trien-linh-vuc-fintech-la-co-nhung-lam-duoc-rat-kho-204867.html>
- [2]Hà, N. (2017, 09 05). <http://techinsight.com.vn>. Retrieved from <https://techinsight.com.vn/fintech-huong-phat-trien-moi-hay-xu-huong-nhat-thoi-tai-viet-nam/>
- [3]Hương, T. (2017, 03 20). cafef.vn. Retrieved from <http://cafef.vn/fintech-la-gi-ma-lai-duoc-coi-la-cuoc-cach-mang-de-doa-he-thong-ngan-hang-toan-cau-20170320111931948.chn>
- [4]Linh, Đ. H. (2017, 07 02). <https://caphesach.wordpress.com>. Retrieved from <https://caphesach.wordpress.com/2018/07/02/fintech-voi-viet-nam-co-hoi-va-thach-thuc-phan-dau/>
- [5](Tháng 05/2018). *Tạp chí Thị trường Tài chính - Tiền tệ số 10 (499)*.

TÌNH HÌNH QUẢN LÝ TIỀN MÃ HÓA Ở MỘT SỐ QUỐC GIA VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP CHO VIỆT NAM

Tóm tắt: Bài viết trình bày tình hình chung về vấn đề quản lý việc sử dụng công cụ Blockchain và tiền mã hóa trong thời gian gần đây của một số quốc gia tiêu biểu như Mỹ, Anh, Nhật, Trung Quốc,... và Việt Nam. Từ đó tác giả đưa ra đánh giá và đề xuất một số giải pháp quản lý hoạt động sử dụng tiền mã hóa tại Việt Nam.

Từ khóa: Tiền mã hóa, Blockchain, Việt Nam.

Diễn Trình

K16404

Giới thiệu: Tiền mã hóa-một ứng dụng tiêu biểu của công nghệ số Blockchain, hiện đang là chủ đề được quan tâm đối với các nhà quản lý, giám sát tài chính toàn cầu trong bối cảnh phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ ngày nay. Tuy nhiên, sự bùng nổ công nghệ mới này cũng đang tồn tại rất nhiều yếu tố rủi ro. Chính vì thế, làm cách nào để quản lý hiệu quả tiền mã hóa để biến chúng thành công cụ an toàn trên thị trường tài chính nói riêng và cho toàn nền kinh tế nói chung hiện là vấn đề nan giải đối với các quốc gia trên toàn thế giới. Đặc biệt đối với Việt Nam, chúng ta đang bước vào kỷ nguyên của nền công nghiệp 4.0, tiền mã hóa đem đến một cơ hội cũng như sự thách thức cho nền kinh tế của kỹ thuật số, nên nắm bắt, quản lý tốt để tận dụng cơ hội hay tránh nguy từ đầu để ngăn ngừa rủi ro? Tiền

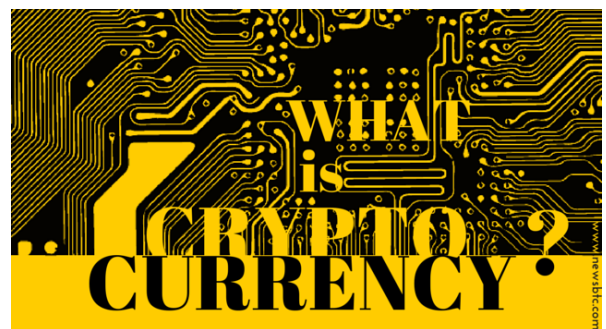
mã hóa trong thời gian qua đã và đang chứng minh từng ưu nhược điểm của nó trong nền tài chính hiện đại, liệu con đường quản lý nào là đúng đắn? Nó mở ra cho thị trường tài chính một trang sử mới hay chỉ là một hiện tượng nhất thời chóng qua? Tất cả phụ thuộc vào cách nhìn nhận và các phương pháp kiểm soát của chính phủ các nước, nếu lựa chọn và thực thi phương án phù hợp, chúng ta có thể khai thác các ưu điểm và loại bỏ những rủi ro nguy hiểm trong giao dịch tiền mã hóa, tạo ra một bước tiến cần thiết trong thời đại số. Trong bài viết này, tác giả tập trung phân tích và đánh giá tình trạng quản lý, giám sát tiền mã hóa của các nước trong thời gian gần đây để thấy được những ưu điểm, hạn chế những phương pháp này, đồng thời rút ra bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam.

1. Tiền mã hóa trong nền kinh tế thế giới hiện nay

1.1 Khái niệm tiền mã hóa.

Tiền mã hóa được coi là một trong những ứng dụng đầu tiên của Blockchain, được thiết kế để làm việc như một trung gian trao đổi mà sử dụng mật mã để đảm bảo các giao dịch của nó, để kiểm soát việc tạo ra các đơn vị bổ sung và để xác minh việc chuyển giao tài sản. Nếu như giá trị của tiền giấy được đảm bảo bởi chính phủ phát hành thì đối với tiền mã hóa, giá trị của nó được tổ chức phát hành đảm bảo bằng việc cam kết sẽ chuyển đổi tiền mã hóa sang tiền giấy theo yêu cầu của người sở hữu. (Theo Bách khoa toàn thư mở Wikipedia)

1.2 Ưu, nhược điểm của tiền mã hóa trong nền kinh tế.



Tiền mã hóa mang lại nhiều lợi ích hơn so với các đồng tiền truyền thống như giao dịch nhanh chóng, không mất phí giao dịch, không có bên thứ 3 can thiệp. Tuy nhiên nó cũng có những điểm yếu được mọi người nhận thấy trong quá trình giao dịch. Cụ thể như sau:

Ưu điểm của tiền mã hóa.

Thứ nhất, chi phí giao dịch tiền mã hóa là rất thấp. Vì là sản phẩm tài chính tương đối mới,

chưa được công nhận rộng rãi bởi chính phủ các quốc gia, không có bên trung gian nào quản lý việc giao dịch bằng tiền mã hóa, nên chi phí giao dịch là rất thấp, thậm chí bằng không.

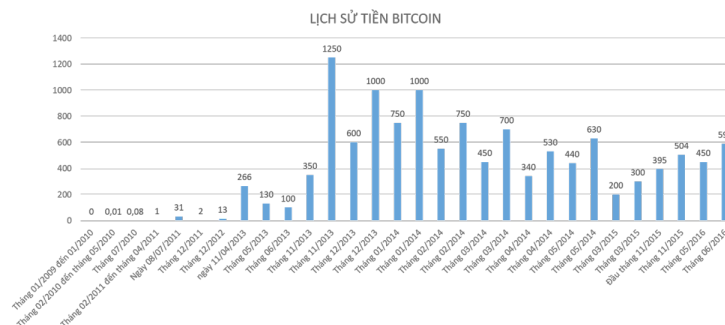
Thứ hai, tiền mã hóa làm gia tăng tiện ích khi giao dịch. Với những hình thức gửi tiền thông thường hiện nay như qua ngân hàng hay dịch vụ thanh toán online (trung gian giao dịch), khách hàng sẽ bị giới hạn về lượng tiền chuyển và nhận về trong ngày, nhưng tiền mã hóa thì hoàn toàn không có sự ràng buộc này, chúng ta có thể gửi tùy ý với số lượng không giới hạn, ở bất cứ nơi đâu trên thế giới vào bất cứ thời gian nào.

Thứ ba, tiền mã hóa có tính bảo mật cao, mọi thông tin giao dịch tiền mã hóa đều được hiển thị trên internet nhưng danh tính người giao dịch không xuất hiện nên thông tin người dùng được bảo mật tốt.

Thứ tư, tiền mã hóa tạo tiềm năng phát triển cho ngành thương mại điện tử. Với nhiều tính năng ưu việt, tiền mã hóa đã và đang được sử dụng tại nhiều doanh nghiệp thương mại điện tử, tiết kiệm chi phí và nâng cao năng suất của hoạt động tài chính, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội.

Do giá trị của đồng tiền mã hóa không dựa trên thông tin cơ sở nào, không được quản lý bởi các chính phủ và ngân hàng trung ương, không có dữ liệu để phân tích, mà hầu hết phụ thuộc theo xu hướng đầu tư của đám đông, nên trị giá tiền mã hóa biến động rất mạnh và bất ổn, ví dụ điển hình cho khẳng định này là sự bất ổn của đồng Bitcoin trong thời gian vừa qua. Nhiều chuyên gia lo ngại Bitcoin sẽ trở thành một “bong bóng tài chính” nguy hiểm cho nền kinh tế.

Thứ hai, tiền mã hóa không phải là hàng hóa và cũng không phải là tiền tệ thuần túy. Nó không được đảm bảo hoặc sở hữu tài sản đảm bảo được cung cấp bởi bất kỳ chính phủ hoặc tổ chức nào. Chính vì thế, tiền mã hóa rất khó kiểm soát. Khi sai sót xảy ra, hệ thống phát sinh lỗi, giao dịch thất bại hoặc tiền mã hóa của nhà đầu tư bị hack thì không ai đứng ra xử lý và bảo vệ họ. Ngoài ra, tiền mã hóa có thể dễ dàng bị lợi dụng cho mục đích phạm tội, tính ẩn danh cung cấp bởi Blockchain và quá trình giao dịch giúp bọn tội phạm lẩn trốn mà không để lại dấu vết. Cũng có những vụ lừa đảo sử dụng Bitcoin và các loại cryptocurrency khác để gây quỹ khủng bố, mua các công nghệ và các hoạt động tài chính bị cấm và nhạy cảm



Thứ năm, tiền mã hóa không gây ô nhiễm môi trường như các loại tiền truyền thống. Tiền mã hóa tồn tại dưới dạng tài sản kỹ thuật số, không cần đến giấy, mực, việc in ấn như các đồng tiền thông thường, nên không hề tác động tới môi trường

2. Rủi ro tiềm ẩn của tiền mã hóa

Bên cạnh những ưu điểm, tiền mã hóa cũng tồn tại các rủi ro đáng chú ý.

Thứ nhất, các giao dịch tiền mã hóa được đánh giá là có mức độ rủi ro khá cao.

với các nước khác.

Thứ ba, công nghệ tạo ra tiền mã hóa tiềm ẩn nhiều rủi ro chưa thể lường hóa.

Đầu tiên phải kể đến là rủi ro về an toàn bảo mật thông tin, mặc dù công nghệ blockchain cung cấp sự an toàn trong giao dịch nhưng nó tiềm ẩn rủi ro đối với tài khoản và ví đựng tiền mã hóa. Bên cạnh đó, tiền mã hóa còn có rủi ro đối với sự an toàn mạng blockchain khi một đối tượng nào đó kiểm soát các thiết bị kết nối trong một khoảng thời gian. Hơn nữa, vì việc chuyển nhượng giá trị trong cơ chế blockchain

phát sinh bằng việc sử dụng cơ chế mã hóa mà theo đó các chủ thể tham gia đồng thuận cùng

cập nhật lại trên sổ cái, nên, tiền mã hóa còn mang đến nguy cơ rủi ro về sự đồng thuận trong cộng đồng mạng.



Trên thực tế, có nhiều cơ chế mã hóa được sử dụng để đạt được sự đồng thuận này. Nếu sự đồng thuận không đạt được vì một lý do nào đó thì sổ cái sẽ không được hoàn thiện và giao dịch chuyển nhượng sẽ không được thực hiện.

Thứ tư, tiền mã hóa có thể gây ảnh hưởng tiêu cực đến tài chính quốc gia nếu không được kiểm soát chặt chẽ. Theo các nhà kinh tế, đầu tư vào tiền mã hóa là bị phân quyền và thậm chí có thể rất nguy hiểm đến mức độ tài chính. Loại tiền tệ có thể trao đổi tự do mà không tốn phí hay các khoản thuế này có thể gây ra một biến động lớn. Đối với một số quốc gia, hệ thống thuế được dựa trên việc tiêu dùng và thu nhập của người dân thông qua việc thu thuế và thuế giá trị gia tăng. Do đó, lưu hành tiền mã hóa sẽ làm gián đoạn dòng tiền và thu nhập của người dân. Nó cũng có thể gây ảnh hưởng đến các khoản thu thuế của nhà nước, chính vì thế, các biện pháp quản lý giám sát là rất cần thiết để đảm bảo tiền mã hóa không tác động tiêu cực đến tài chính và ngân sách Nhà nước.

Hiện nay ngoài một số nước ủng hộ tiền mã hóa công khai thì có rất nhiều quốc gia vẫn chưa chấp nhận tiền mã hóa là một loại tiền tệ. Việt Nam vẫn chưa có quy định cụ thể về chính sách quản lý tiền mã hóa, tuy nhiên đã có động thái đầu tiên đó là không được dùng tiền mã hóa làm phương tiện thanh toán.

Qua các rủi ro tiềm ẩn của tiền mã hóa, có thể

nói việc quản lý và giám sát các hoạt động này là rất quan trọng và cần thiết đối với nền kinh tế của từng quốc gia nói riêng và của toàn thế giới nói chung.

3. Thực trạng quản lý tiền mã hóa

3.1 Thực trạng quản lý tiền mã hóa của các khu vực trên thế giới

Trên thực tế, các quốc gia có nhiều ý kiến trái chiều về tiền mã hóa, tuy nhiên, hầu hết đều tương đối thận trọng với công cụ tài chính mới này.

Châu Á

Trung Quốc: Từng là một trung tâm giao dịch tiền mã hóa hàng đầu thế giới, tuy nhiên, Trung Quốc hiện đang dẫn đầu thế giới về việc tăng cường kiểm soát thị trường này. Chính phủ Trung Quốc đã cấm các sàn giao dịch tiền mã hóa và ICO, đồng thời chặn luôn việc truy cập vào các nền tảng giao dịch tiền mã hóa ở nước ngoài, và ngừng cung cấp điện cho những thợ đào Bitcoin.

Nhật Bản: Nhật Bản đóng vai trò dẫn đầu sau khi ra mắt hệ thống cấp quyền cho các sàn giao dịch tiền mã hóa trong năm 2017. Bitcoin được chấp nhận như một phương tiện thanh toán ở quốc gia này. Tuy nhiên, việc một sàn giao dịch của Nhật Bản bị tấn công vào cuối tháng 01/2018 đã khiến Cơ quan dịch vụ Tài chính (FSA) nước này phải chú trọng hơn tới việc giám sát. Gần đây, một tổ chức tự quản thị trường đã ra đời nhằm tăng cường an ninh và tính pháp lý của thị trường tiền mã hóa.

Hàn Quốc: Cũng từng là trung tâm giao dịch tiền mã hóa trong năm 2017 – cũng đang tăng cường giám sát, nghiên cứu về một bộ quy định quản lý toàn diện cho thị trường tiền mã hóa.

Singapore xem loại sản phẩm tài chính này là “một cuộc thử nghiệm”. Các cơ quan quản lý ở Đài Loan thì lại chấp nhận phương pháp chờ và theo dõi thị trường tiền mã hóa (wait-and-see approach), trong khi Philippines dự định tung ra quy định quản lý hoạt động ICO vào cuối năm nay.

Châu Âu

Liên minh Châu Âu (EU): EU sẽ quyết định phương án giải quyết các vấn đề rủi ro tiền mã hóa vào cuối năm 2018 hoặc đầu năm 2019. Các nhà hoạch định chính sách khối này lo ngại về tình trạng mất việc làm và giảm tăng trưởng kinh tế đối với các nền kinh tế khác nếu họ quản lý quá chặt về vấn đề đổi mới công nghệ.

Cơ quan Thị trường Chứng khoán châu Âu (ESMA): đã đề xuất áp đặt các giới hạn lên các sản phẩm phái sinh có liên quan tới tiền mã hóa đối với các nhà đầu tư nhỏ lẻ, đồng thời xem xét cách thức áp dụng quy định MiFID II mới của EU cho các tài sản kỹ thuật số.

Anh: Chính phủ Anh đang khởi động sáng kiến thành lập một lực lượng đặc nhiệm quản lý giám sát hoạt động giao dịch tiền mã hóa ở nước này. Mục đích là tạo ra một tổ chức trực thuộc Chính phủ chịu trách nhiệm đánh giá các rủi ro và lợi ích tiềm năng của nó.

Nga: Tháng 1/2018, Nga tiết lộ dự thảo luật, theo đó cấm thanh toán bằng tiền mã hóa, nhưng lại cho phép ICO và việc hoán đổi từ tiền mã hóa sang loại tiền truyền thống.

Châu Mỹ:

Mỹ: Phần lớn hoạt động giao dịch tiền mã hóa ở Mỹ đều diễn ra ở những khu vực chưa rõ ràng về mặt pháp lý. Ủy ban Giao dịch Chứng khoán Mỹ (SEC) đang tiến hành điều tra mọi thứ liên quan tới tiền mã hóa, từ ICO cho tới các quỹ đầu cơ và sàn giao dịch. Dù vậy, vẫn còn phải chờ xem SEC dự định làm thế nào để kiểm soát thị trường này trong tương lai.

Canada: các cơ quan quản lý cho biết ICO có thể được xem như là chứng khoán và các sản phẩm có liên quan tới tiền kỹ thuật số nên được xem là có rủi ro cao. Cùng lúc đó, các sàn giao dịch chứng khoán nước này bỗng trở thành điểm đến phổ biến dành cho các cổ phiếu và quỹ ETF có liên quan tới tiền mã hóa.

Các tổ chức kinh tế lớn:

Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF): Trong khi tiền mã hóa có thể gây ra rủi ro, IMF cho rằng công nghệ cơ bản đằng sau chúng có thể là giải pháp để giảm thiểu rủi ro. IMF đề xuất, các giải pháp giảm thiểu rủi ro sẽ mang hình thức công nghệ số cái phân tán hoạt động như một chuỗi Blockchain cho phép các tổ chức tài chính và các nhà quản lý điều phối cùng với sinh trắc học và trí tuệ nhân



ạo nhằm cải thiện an ninh số và xác định hành vi đáng ngờ.

Ngân hàng thế giới (WB): World Bank đang xem xét hết sức thận trọng công nghệ blockchain - nền tảng công nghệ sử dụng "số cái phân tán" cho phép giao dịch các tài sản số một cách an toàn. Công nghệ này được kỳ vọng có thể áp dụng tại các quốc gia đang phát triển để theo dõi dòng tiền hiệu quả hơn và giảm nạn tham nhũng.

3.2 Thực trạng quản lý tiền mã hóa tại Việt Nam.

Thực trạng:

Việt Nam là 1 trong 6 nước trên thế giới hoàn toàn cấm tiền mã hóa trong các giao dịch.

Trong thực tế, tại Việt Nam cho đến nay, chưa có một quy định hay khung pháp lý riêng nào để quản lý việc giao dịch tiền mã hóa từ phía Chính phủ.

Bộ luật Dân sự 2015 cũng chưa có quy định cụ thể về tài sản ảo, tài sản điện tử; Luật pháp về ngân hàng, về tổ chức tín dụng cũng chưa có quy định quản lý phương

tiện thanh toán điện tử.

Tháng 2/2014, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ mới phát đi thông cáo báo chí, trong đó lưu ý rằng: Việc sử dụng Bitcoin làm phương tiện thanh toán không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Một số kiến nghị nhằm quản lý hiệu quả tiền mã hóa tại Việt Nam:

Trên thực tế, tiền mã hóa và những nền tảng công nghệ đằng sau nó khiến các nhà quản lý trên toàn cầu vẫn đang nghiên cứu và tìm hiểu. Do đó, để quản lý giám sát hiệu quả tiền mã hóa ở Việt Nam cần triển khai thực hiện một số nội dung sau:

Thứ nhất, cần xác định rõ khái niệm: tiền mã hóa là gì? Liệu tiền mã hóa có thể coi là tiền hay một loại tài sản tài chính không? Dựa trên cơ sở đó, đưa ra chính sách phân định cụ thể quyền hạn và trách nhiệm của các cơ quan quản lý, giám sát chuyên ngành phù hợp.

Thứ hai, cần nghiên cứu để có cơ chế giám sát chặt chẽ, hỗ trợ bảo vệ quyền lợi cho các nhà đầu tư, dần dần khắc chế các nhược điểm và đẩy mạnh khai thác những ưu điểm của tiền mã hóa, phát triển thành công cụ hữu hiệu cho nền tài chính thời đại mới, bắt kịp tốc độ công nghiệp hóa của cách mạng công nghiệp 4.0.

Thứ ba, nên tận dụng thế mạnh của công nghệ đằng sau tiền mã hóa thay vì tập trung nhiều vào việc thắt chặt quá mức cần thiết loại tiền này. Công nghệ blockchain mang lại nhiều lợi thế cho hệ thống tài chính, đặc biệt là đối với hệ thống thanh toán.

Thứ tư, đẩy mạnh hợp tác quốc tế để tăng cường các biện pháp quản lý, giám sát đối với các giao dịch liên quan tới tiền mã hóa xuyên biên giới.

Cuối cùng, cần có khung pháp lý hoàn thiện chỉ định rõ ràng, giúp doanh nghiệp và người dân có cái nhìn đầy đủ hơn về tiền mã hóa và công nghệ Blockchain.

4. Kết luận

Tiền mã hóa hiện đang là cơn sốt cho giới tài chính nói riêng và cho toàn nền kinh tế nói chung. Bên cạnh những ích lợi, chúng còn tiềm tàng nhiều rủi ro có thể gây ảnh hưởng tiêu cực đáng lo ngại cho nền kinh tế thế giới. Chính vì vậy, cần có phương pháp quản lý, giám sát đúng đắn không những để phòng ngừa rủi ro mà còn khai thác hiệu quả tiềm năng của các công cụ tài chính thời đại mới này, góp phần phát triển nền kinh tế, làm tiền đề đẩy mạnh tiến độ hoàn thành cách mạng công nghiệp 4.0.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Mark Gates. (2018). *Bản chất của blockchain, Bitcoin, hợp đồng thông minh và tương lai của tiền tệ*. NXB Lao động

TS. Nguyễn Thị Ngọc Huyền. (2018). *Bitcoin và những vấn đề đặt ra*. Tạp chí tài chính. <http://m.tapchitaichinh.vn/nghien-cuu--trao-doi/trao-doi-binh-luan/bitcoin-va-nhung-van-de-dat-ra-142519.html>

Võ Hữu Phước, TS. Võ Thị Quý. (2017). *Tiền ảo Bitcoin và một số khuyến nghị chính sách quản lý tại Việt Nam*. Tạp chí tài chính. <http://m.tapchitaichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/tien-ao-bitcoin-va-mot-so-khuyen-nghi-chinh-sach-quan-ly-tien-ao-o-viet-nam-128885.html>

Các nước đang quản lý tiền kỹ thuật số như thế nào? (2018). <https://vietstock.vn/2018/03/cac-nuoc-dang-quan-ly-tien-ky-thuat-so-nhu-the-nao-4309-589059.htm>

Việt Nam: Chính phủ 'mạnh tay với tiền ảo'. (2018). <https://www.bbc.com/vietnamese/business-43754321>

TÀI CHÍNH TOÀN DIỆN: TỔNG QUAN VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TẠI VIỆT NAM

Nguyễn Quốc Đại Trường An

K17407

Tóm tắt: Bài viết tập trung nghiên cứu tài chính toàn diện trên các cơ sở lý thuyết và phân tích thực trạng tại Việt Nam thông qua bộ dữ liệu Global Findex của Ngân hàng Thế giới và kết quả Báo cáo thường niên Thị trường Tài chính 2017 của Trung tâm nghiên cứu Kinh tế và Tài chính, Trường Đại học Kinh tế - Luật ĐHQG TP.HCM. Thông qua kinh nghiệm từ các nghiên cứu trước, bài viết đưa ra một số khuyến nghị cơ bản cho việc phát triển tài chính toàn diện của nước nhà.

Từ khóa: tài chính toàn diện, Việt Nam, tổng quan, định hướng.

1. Giới thiệu:

Hệ thống tài chính là bộ phận thiết yếu trong sự phát triển của các nền kinh tế. Những năm gần đây, tài chính toàn diện đã trở thành một vấn đề được quan tâm trên phạm vi toàn cầu, là chủ đề được các nhà hoạch định chính sách cấp quốc gia và cấp quốc tế đầu tư, phân tích như một chiến lược quan trọng. Việc tiếp cận các dịch vụ tài chính đóng một vai trò rất lớn trong việc giảm nghèo, nâng cao năng lực sản xuất xã hội cũng như thúc đẩy phát triển bền vững.

Tại hội thảo và triển lãm Ngân hàng nhà nước Việt nam năm 2017 đã định nghĩa: Tài chính toàn diện (Financial inclusion) là việc cung cấp dịch vụ tài chính phù hợp và thuận tiện cho mọi cá nhân và tổ chức, đặc biệt đối với người có thu nhập thấp và dễ bị tổn thương nhằm tăng cường cơ hội tiếp cận tài chính, góp phần tạo cơ hội sinh kế, luân chuyển dòng vốn đầu tư và tiết kiệm trong xã hội, qua đó thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Tài chính toàn diện không chỉ giới hạn trong việc cải thiện khả năng tiếp cận tín dụng mà bao gồm cả nâng cao hiểu biết về tài chính cho người dân và bảo vệ người tiêu dùng. Tháng 10/2013, Ngân hàng Thế giới đã đưa ra mục tiêu toàn cầu về phổ cập tiếp cận tới các dịch vụ tài chính xem đó như là một trong những mốc quan trọng hướng đến tài chính toàn diện đầy đủ khi mà người dân có thể truy cập và sử dụng các dịch vụ tài chính ở bất cứ nơi đâu, bất cứ lúc nào để nắm bắt cơ hội và giảm thiểu các tổn thương không đáng có. Tài chính toàn diện được đo lường dựa trên 03 khía cạnh: (i) mức độ bao phủ của các tổ chức tín dụng, (ii) mức độ sử dụng các sản phẩm và dịch vụ tài chính và (iii) chất lượng sản phẩm dịch vụ tài chính (Gortos, 2016). Hiện tại, các tổ chức quốc tế, các quốc gia triển khai chương trình tài chính toàn diện đã thống nhất sử dụng 24 tiêu chí đánh giá tài chính toàn diện go G20 đưa ra tại Hội nghị Thượng đỉnh Saint Peterburg năm 2012 dựa trên 03 khía cạnh nói trên.

Bảng 1: Hệ thống chỉ tiêu đánh giá Tài chính toàn diện do G20 ban hành

STT	Nhóm chỉ tiêu	Chỉ số	Khía cạnh đo lường	Đối tượng
1	Mức độ tiếp cận dịch vụ ngân hàng chính thức của người dân trưởng thành	Tỷ lệ người dân trưởng thành có tài khoản tại các tổ chức tài chính chính thức Tỷ lệ người gửi tiền/ 1000 người trưởng thành hoặc số lượng tài khoản tiền gửi/ 1000 người trưởng thành	Mức độ sử dụng	Cá nhân

2	Mức độ tiếp cận tín dụng của người dân trưởng thành tại các tổ chức được quản lý	% người trưởng thành có ít nhất một khoản vay tại một tổ chức tài chính được quản lý	Mức độ sử dụng	Cá nhân
		Số lượng người đi vay/ 1000 người dân trưởng thành hoặc số lượng tài khoản có dư nợ vay/1000 người dân trưởng thành		
3	Mức độ tiếp cận bảo hiểm	Số lượng người có bảo hiểm/1000 người dân trưởng thành được chia theo bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm phi nhân thọ	Mức độ sử dụng	Cá nhân
4	Giao dịch không dùng tiền mặt	Số lượng các khoản thanh toán không dùng tiền mặt trung bình trên 1 người dân	Mức độ sử dụng	Cá nhân
5	Sử dụng giao dịch qua thiết bị di động	% người trưởng thành sử dụng thiết bị di động để thanh toán	Mức độ sử dụng	Cá nhân
6	Mức độ thường xuyên sử dụng tài khoản	Tỷ lệ người dân trưởng thành thường xuyên sử dụng tài khoản tại các tổ chức tài chính Mức độ sử dụng được đánh giá là thường xuyên khi thực hiện từ 3 giao dịch từ tài khoản trở lên trong 1 tháng, bao gồm rút tiền mặt, thanh toán hàng hóa dịch vụ...	Mức độ sử dụng	Cá nhân
7	Tiết kiệm	Tỷ lệ người dân có tiết kiệm tại một tổ chức tài chính trong năm trước	Mức độ sử dụng	Cá nhân
8	Chuyển tiền	% người trưởng thành nhận tiền được chuyển trong nước và quốc tế	Mức độ sử dụng	Cá nhân
9	Doanh nghiệp tiếp cận dịch vụ ngân hàng	Tỷ lệ DNNVV có tài khoản tại tổ chức tài chính được cấp phép Số lượng DNNVV có tài khoản tiền gửi/ tổng số tài khoản tiền gửi, hoặc số lượng DNNVV có gửi tiền/ tổng số khách hàng gửi tiền	Mức độ sử dụng	Doanh nghiệp
10	Doanh nghiệp tiếp cận tín dụng	Tỷ lệ DNNVV có dư nợ tín dụng	Mức độ sử dụng	Doanh nghiệp
		Số DNNVV có dư nợ tín dụng/ tổng số khoản vay hoặc số khoản vay được cấp cho DNNVV/ tổng số khoản vay		
11	Điểm cung cấp dịch vụ	Số lượng điểm giao dịch/ 100.000 người dân trưởng thành	Khả năng tiếp cận	Điểm tiếp cận vật lý
12		Số lượng ATM/100.000 người trưởng thành hoặc số lượng ATM/1000 km ²		
13		Số lượng POS/100000 người dân		
14	Tài khoản tiền điện tử	Số lượng tài khoản tiền điện tử cho thanh toán qua di động	Khả năng tiếp cận	Điểm tiếp cận qua thiết bị di động
15	Khả năng tương tác điểm tiếp cận dịch vụ	Kết hợp giữa các chỉ số Khả năng kết nối trong hệ thống ATM và hệ thống POS (bằng 1 nếu hầu hết mạng lưới có kết nối, bằng 0 nếu không kết nối)	Khả năng tiếp cận	Điểm tiếp cận qua thiết bị di động

16	Kiến thức tài chính	Điểm số của kiến thức tài chính: (A) lạm phát, (B) lãi suất, (C) lãi kép, (D) tiền ảo, (E) các loại rủi ro, (F) mục đích chính của bảo hiểm	Mức độ chất lượng	Trình độ hiểu biết về tài chính và tiềm lực
17	Hành vi tài chính	Nguồn quỹ khẩn cấp Trả lời cho các câu hỏi về hành vi ứng xử để có nguồn tiền khi phải đối mặt với tình trạng cấp bách về tài chính	Mức độ chất lượng	Trình độ hiểu biết về tài chính và tiềm lực
18	Yêu cầu minh bạch thông tin	Chỉ số này yêu cầu kết hợp hàng loạt các chỉ tiêu cần công bố Yêu cầu về ngôn ngữ (vd: dễ hiểu, không ẩn ý), Thông tin ngôn ngữ địa phương, Bắt buộc minh bạch về tiêu chuẩn, Sự giúp đỡ về quyền và thủ tục pháp lý, Tổng chi phí phải trả cho khoản tín dụng (chi phí cơ bản cộng với hoa hồng, phí, bảo hiểm và thuế)	Mức độ chất lượng	Sản phẩm thị trường và sự bảo vệ tiêu dùng
19	Giải quyết tranh chấp	Chỉ số phản ánh việc giải quyết các xung đột hiện hữu ở cả bên trong lẫn bên ngoài Mâu thuẫn bên trong: các quy định về chuẩn mực giải quyết mâu thuẫn của tổ chức tài chính, bao gồm khung thời gian, khả năng tiếp nhận, điều kiện để được xử lý khiếu nại. Xung đột bên ngoài: mức độ sẵn có của các bên thứ 3 như cơ quan giám sát, tổ chức thanh tra giám sát mà người sử dụng dịch vụ có thể tiếp cận	Mức độ chất lượng	Sản phẩm thị trường và sự bảo vệ tiêu dùng
20	Chi phí sử dụng	Chi phí trung bình của việc mở tài khoản	Mức độ chất lượng	Những rào cản để sử dụng
21		Chi phí trung bình của việc duy trì tài khoản hàng năm (phí thường niên)		
22		Chi phí trung bình của chuyển nhượng tín dụng		
23	Rào cản tín dụng	Tỷ lệ DNNVV bị yêu cầu cung cấp tài sản đảm bảo cho khoản vay gần nhất (phản ánh tính thắt chặt của điều kiện tín dụng)	Mức độ chất lượng	Những rào cản để sử dụng
24		Khai thác tín dụng: khoảng cách để thực hiện giao dịch Đo lường thông tin mở rộng về những rào cản trong thị trường tín dụng		

Nguồn: GPFI, G20 Financial inclusion indicators

2. Vai trò của tài chính toàn diện

Kể từ sau cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu 2007 – 2008, các tổ chức quốc tế như Ngân hàng Thế giới, Quỹ Tiền tệ Quốc tế đã khẳng định tầm quan trọng của tài chính toàn diện trong việc tăng trưởng kinh tế, giảm nghèo bền vững, góp phần huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội. Điều quan trọng nhất chính là việc tiếp cận tài chính ở mỗi cá nhân khi họ có trong tay một công cụ quản lý tài chính hiệu quả. Đây là nguyên nhân dẫn đến phân phối thịnh vượng công bằng trong xã hội, hỗ trợ phát triển toàn diện, bền vững và hạ thấp bẫy nghèo đói, bất bình đẳng thu nhập. Trong mỗi lần giao dịch, họ có thể quản lý lượng tiền của mình bằng việc chi tiêu, lưu trữ và gia tăng số tiền họ làm ra thông qua một tài khoản tại một tổ chức tài chính nhất định. Hơn nữa, họ có thể tránh được các rủi ro khi giao dịch như thanh toán, chuyển tiền, chủ động hơn trong các kế hoạch đầu tư thông qua việc vay vốn tín dụng một cách an toàn và thuận lợi.

Đối với các tổ chức kinh tế, tài chính toàn diện giúp các doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận các dịch vụ khác nhau: tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn, thanh toán, chuyển tiền quốc tế, thu hộ - chi hộ, quản lý tài khoản, kiểm đếm tiền mặt, các dịch vụ và tài trợ xuất nhập khẩu, dịch vụ tín dụng, bảo lãnh,... Nhờ đó, họ có thể quản lý tài chính doanh nghiệp của mình tránh những rủi ro về tài chính và đối với việc vay vốn tín dụng giúp cho các doanh nghiệp có thể chủ động vốn kinh doanh, xoay sở trong những thời điểm khó khăn. Về phía cung (các ngân hàng, các tổ chức tín dụng phi ngân hàng, công ty bảo hiểm và các tổ chức cung cấp dịch vụ tài chính khác) cũng được hưởng lợi rất nhiều thông qua việc phát triển và mở rộng thị trường. Bằng chứng là việc khi ngày càng có nhiều tổ chức, cá nhân tiếp cận và sử dụng các dịch vụ tài chính thì phía bên nhà cung cấp sẽ gia tăng đáng kể doanh thu và lợi nhuận. Việc đa dạng hóa sản phẩm và dịch vụ phù hợp với nhu cầu sử dụng khách hàng với một thị trường rộng lớn.

Tài chính toàn diện mang lại những lợi ích không nhỏ cho xã hội và nền kinh tế. Nó tạo ra các tác động tích cực phải kể đến như gia tăng tiết kiệm (thực tế việc cung cấp các dịch vụ gửi tiết kiệm một cách thuận tiện đã thúc

đẩy người dân tiết kiệm nhiều hơn), gia tăng đầu tư, tạo nguồn lực đáp ứng những nhu cầu cá nhân. Người dân có thể vay vốn kinh doanh, đầu tư cho con cái học hành, dành tiền tiết kiệm khi về hưu, mua bảo hiểm tránh các phát sinh về tài chính... Những người nông dân, người nghèo có thể yên tâm trước những rủi ro, bất ổn trong cuộc sống. Việc người nghèo phải đi vay ở khu vực không chính thức với lãi suất cao, khiến nợ càng chồng nợ, nghèo càng nghèo hơn; những người không có tài khoản ngân hàng cũng dễ bị loại trừ khỏi các dịch vụ khác xã hội như y tế, bảo hiểm từ đó cũng sẽ giảm thiểu góp phần đem lại cuộc sống tốt đẹp, thịnh vượng.

Tài chính toàn diện còn giúp Chính phủ giảm bớt các gánh nặng về an sinh xã hội thông qua việc chi trả qua tài khoản ngân hàng, làm tăng sự minh bạch, phòng chống tham nhũng tích cực hơn, nhờ đó quản lý xã hội tốt hơn, chống thất thoát trong việc phân phối những khoản trợ cấp và các khoản phúc lợi khác. Khi người dân được phổ cập hóa các kiến thức về tài chính sẽ gia tăng khả năng đóng góp của họ vào cuộc sống cộng đồng, mang lại tiến bộ, công bằng, cải thiện đời sống, năng lực quốc gia cũng được nâng lên. Dữ liệu thống kê từ các quốc gia cho thấy có mối quan hệ khá chặt chẽ giữa tỷ lệ người dân có tài khoản tại các tổ chức tài chính với GDP bình quân đầu người. Những nước có tỷ lệ tiếp cận tài chính tốt hơn đồng thời cũng có GDP bình quân đầu người cao hơn. Đánh giá cụ thể trong trường hợp của Mexico cũng cho thấy 10% tăng trưởng về tiếp cận tài chính dẫn đến tăng trưởng 7% về việc làm, tăng 5% số doanh nghiệp hoạt động, tổng GDP toàn quốc gia tăng 3%.

Liên Hợp Quốc đã nhấn mạnh tài chính toàn diện là một giải pháp quan trọng để đạt được 7/17 mục tiêu về Phát triển bền vững đến 2030. Đã có 55 quốc gia cam kết thực hiện tài chính toàn diện (trong đó hơn 30 nước đã ban hành hoặc đang xây dựng chiến lược quốc gia về tài chính toàn diện) với hi vọng đẩy nhanh tốc độ và động lực cải cách hệ thống tài chính, tạo ra một môi trường chính sách phù hợp, mang tính cạnh tranh cho phép các ngân hàng và tổ chức tài chính phi ngân hàng đổi mới và mở rộng cung cấp các dịch vụ, tạo niềm tin thúc đẩy nhu cầu đầu tư, kinh doanh, cải thiện năng suất lao động, quản lý khối tài sản tốt hơn tại các vùng nông thôn, vùng sâu vùng xa.

3. Thực trạng về tài chính toàn diện tại Việt Nam từ năm 2010 đến năm 2017

Đánh giá tổng quan về thực trạng tài chính toàn diện tại Việt Nam có thể thấy những kết quả đạt được như sau:

Kết quả 1: Việc phát triển hệ thống mạng lưới các phòng giao dịch truyền thống và các kênh cung cấp dịch vụ ngân hàng hiện đại đã giúp việc tiếp cận các dịch vụ tài chính được cải thiện.

Đối với khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa

ngân hàng đã đạt 5,998 nghìn tỷ đồng (tương đương với 134 % GDP), tổng dư nợ tín dụng cho nền kinh tế đạt 5,505 nghìn tỷ đồng (tương đương với 123 % GDP)¹. Từ đây có thể thấy tỷ lệ tiền gửi/ GDP và tín dụng/GDP ở Việt Nam duy trì ở mức khá cao.

Kết quả 2: Sản phẩm dịch vụ ngân hàng đa dạng, phong phú, chất lượng, giảm bớt các thủ tục và chi phí không cần thiết. Có nhiều loại dịch vụ tiện ích hơn phù hợp với nhu cầu sử dụng khách hàng với chế độ 24 giờ/ ngày đã tăng lượng giao dịch đáng kể. Tiềm năng về

Bảng 2. Sử dụng các tài khoản để nhận thanh toán và tiết kiệm

Tên các nước	Sử dụng tài khoản để nhận tiền của chính phủ (%)	Sử dụng tài khoản để nhận tiền kiều hối (%)	Sử dụng tài khoản để nhận tiền lương (%)	Tiết kiệm tại TCTC (%)	Tiết kiệm tại TCTC (nữ,%)	Tiết kiệm tại TCTC (40% người có thu nhập thấp nhất,%)
Cambodia	0,4	20,4	3,2	3,58	2,60	2,70
Indonesia	3	36,3	6,6	26,56	26,76	13,80
Laos	1,02	3,04	3,02			
Malaysia	19,9	30,8	64,8	33,77	32,28	25,56
Myanmar	0,4	39	0,4	12,79	10,40	6,76
Philippines	4	12,1	6,3	14,79	15,89	4,86
Singapore	25,7	43,4	39,7	46,21	46,68	42,92
Thailand	9,12	28,6	8,3	40,60	37,91	31,33
Vietnam	1,6	39	7,8	14,61	13,66	9,14
Thế giới	8,2	13,4	17,7	22,4	21	15,3

Nguồn: World Bank Financial Inclusion Database, 2015; World bank, 2011

(SMEs) tốc độ tăng trưởng tín dụng đã từng bước được cải thiện với mức tăng từ 7,56% (2015) lên 15% (2016)¹. Qua kết quả khảo sát của WB năm 2015 cho thấy các doanh nghiệp Việt Nam có điều kiện tiếp cận tài chính khá tốt với tỷ lệ doanh nghiệp có khoản vay tại ngân hàng là 40,8 % cao hơn so với trung bình thế giới là 34,3 %, tỷ lệ doanh nghiệp bị từ chối cho vay là 5,6 % thấp hơn so với trung bình thế giới là 11,5 %¹.

Tính đến 31/12/2016, tổng tiền gửi của các tổ chức kinh tế và tiền gửi dân cư trong hệ thống

hai loại hình Internet banking và Mobile banking tại thị trường Việt Nam là rất lớn.

Trong năm 2017, giá trị giao dịch thanh toán qua hệ thống ATM/POS tăng 34% so với năm 2016². Sự tăng trưởng mạnh mẽ nhất nằm ở hai kênh là Internet banking và Mobile banking, với tổng giá trị giao dịch qua Internet banking năm 2016 đạt 7,2020 nghìn tỷ đồng (tăng 42% so với năm 2015), và giá trị giao dịch qua kênh Mobile banking trong cùng năm là 303 nghìn tỷ đồng (tăng 126% so với năm 2015)¹.

1. Số liệu lấy từ bài viết “Tổng quan về tài chính toàn diện và vai trò của công nghệ số trong thúc đẩy tài chính toàn diện tại Việt Nam”

2 Vietnamfinance.vn

Kết quả 3: Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) và các tổ chức tài chính vi mô đã thực hiện hiệu quả trong việc giúp người dân thuộc đối tượng chính sách và người nghèo tiếp cận dịch vụ ngân hàng.

Có thể nói, NHCSXH đang là ngân hàng có độ bao phủ rộng lớn nhất trong hệ thống ngân hàng tại Việt Nam. Sau 15 năm thành lập kể từ năm 2003, NHCSXH đã giải quyết trên 85% tổng giá trị giao dịch tại các điểm giao dịch xã³. Bên cạnh đó, để tiết giảm các chi phí khoản vay; NHCSXH giao cho chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội kiểm tra, giám sát và giúp đỡ người vay sử dụng vốn có hiệu quả tại các làng, thôn, bản đã có tổ tiết kiệm và vay vốn. Bởi vì nơi đây tập trung các đối tượng có nhu cầu cao về việc làm nhằm cải thiện đời sống, gia tăng sản xuất.

Kết quả 4: Mức độ sử dụng thẻ điện tử của các tổ chức tín dụng trong giao dịch tăng đáng kể thông qua chỉ số phát triển của các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

Tính đến hết 12/2016, các tổ chức tín dụng đã phát hành tổng cộng hơn 110 triệu thẻ nội địa và 7,8 triệu thẻ quốc tế, giá trị giao dịch qua thẻ tính riêng cho thẻ nội địa đã đạt 2,465 ngàn tỷ trong năm 2016⁴. Hệ thống ATM có 17,472 máy, với tổng số lượng giao dịch trong năm 2016 là 717 triệu món, trị giá hơn 1,809 tỷ đồng¹. Đến cuối tháng 12/2017, trên toàn quốc có 17,558 ATM và 268,813 POS (tăng 10% so với 2016)⁵.

Bên cạnh đó, đến nay, Ngân hàng Nhà nước đã cấp phép cho 20 tổ chức không phải là ngân hàng được triển khai thực hiện thí điểm dịch vụ Ví điện tử, là một trong các loại hình dịch vụ trung gian thanh toán được cung ứng bởi các công ty công nghệ thông tin và viễn thông tại Việt Nam. Giá trị giao dịch ví điện tử năm 2016 đã đạt 52,6 ngàn tỷ đồng⁴.

Đến nay toàn thị trường có 77 triệu thẻ các loại, trong đó khoảng 90% là thẻ ATM. Hiện tại, Vietcombank đang dẫn đầu với gần 14 triệu thẻ, VietinBank có gần 13,7 triệu thẻ, Agribank

và BIDV có lần lượt 11 triệu thẻ và gần 10,4 triệu thẻ,...⁵.

Bên cạnh những kết quả đạt được như trên, vẫn còn tồn đọng không ít hạn chế:

Một là: Mức độ tiếp cận dịch vụ của người dân nói chung vẫn còn thấp so với mặt bằng chung của các nước trong khu vực Đông Nam Á. Hơn thế nữa, việc tiếp cận không đồng đều giữa các nhóm đối tượng mà chủ yếu ở nông thôn, vùng sâu vùng xa tỷ lệ này vẫn còn rất thấp (27% so với 31%), các DNNVV cùng chung tình trạng trên so với các doanh nghiệp lớn.

Trong tài chính toàn diện, “tài khoản” được coi là sản phẩm cơ bản nhất và được coi là cánh cửa tiếp cận các sản phẩm và dịch vụ tài chính khác cho mọi cá nhân và tổ chức. Tuy nhiên, tỷ lệ người có tài khoản của Việt Nam vẫn ở mức thấp, chỉ bằng 2/3 khu vực Đông Á – Thái Bình Dương và bằng 2/3 nhóm nước thu nhập trung bình thấp.

Tỷ lệ nhỏ người sở hữu tài khoản cá nhân như hiện nay cho thấy, nhu cầu và khả năng tiếp cận các dịch vụ tài chính và ngân hàng tại Việt Nam còn rất thấp. Dân số Việt Nam hiện nay lên tới 90 triệu người nhưng có đến 79% không tiếp cận được các dịch vụ tài chính chính thức; 70% DNNVV không sử dụng dịch vụ tài chính.

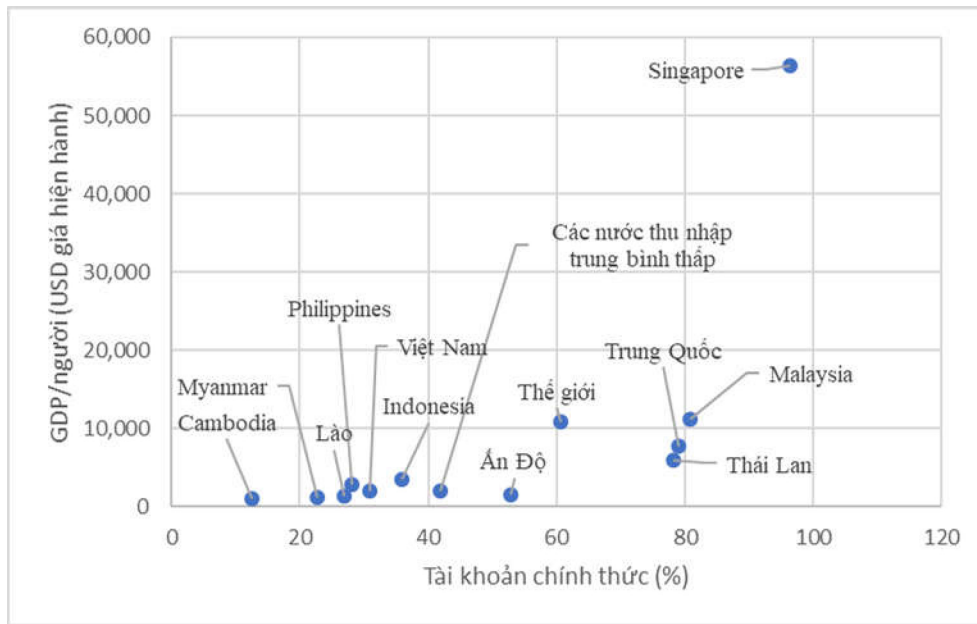
Theo khảo sát của Ngân hàng Thế giới, có đến 6,2 triệu người Việt Nam trưởng thành cho rằng các dịch vụ tài chính quá xa để tiếp cận; 2,2 triệu người trưởng thành cho rằng các dịch vụ tài chính quá đắt để sử dụng; 65% người trưởng thành đang sử dụng dịch vụ chuyển tiền phi chính thức để đóng học phí và thanh toán các hoá đơn điện, nước... bằng tiền mặt. Nền kinh tế Việt Nam chủ yếu vẫn là nền kinh tế tiền mặt. Đa phần người dân đã quen với việc chi trả khi thực hiện thanh toán trong cuộc sống hằng ngày, họ vẫn chưa sẵn sàng cho việc tiếp cận các dịch vụ tài chính kể cả những người dân đã được phổ cập kiến thức.

³ Số liệu lấy từ bài viết “Vai trò quan trọng của ngân hàng chính sách xã hội trong thúc đẩy tài chính toàn diện tại Việt Nam”

⁴ Viện chiến lược ngân hàng

⁵ Diễn đàn toàn cảnh ngân hàng với chủ đề Ngân hàng 2018: Hướng tới phát triển bền vững do Thời báo Kinh tế Sài Gòn tổ chức sáng ngày 8/5 tại Hà Nội

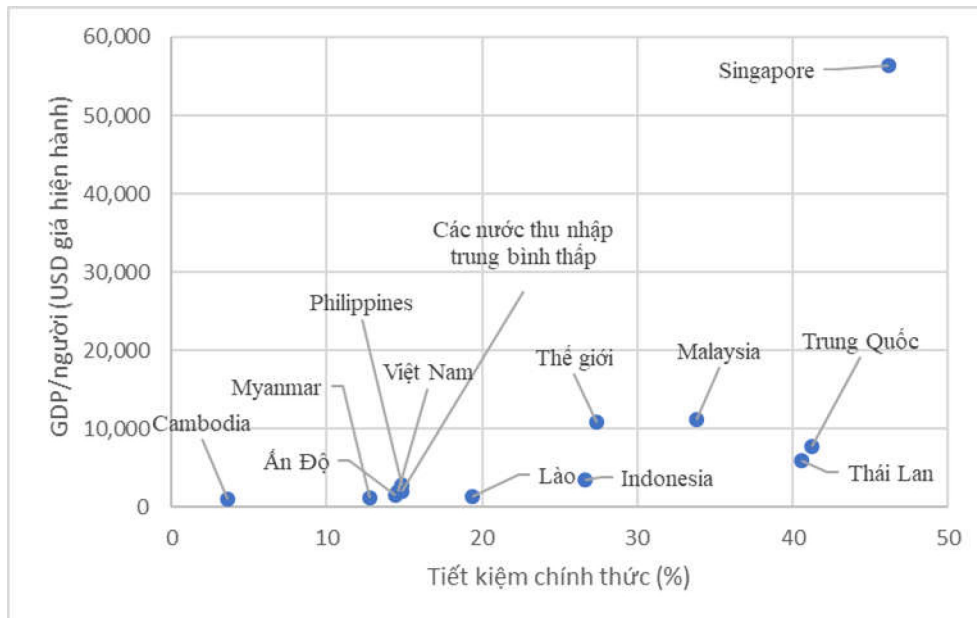
Biểu đồ 1. Tài khoản chính thức và mức độ phát triển kinh tế một số quốc gia



Nguồn: Biểu đồ 1.1. Tài khoản chính thức và mức độ phát triển kinh tế một số quốc gia⁶

Tỷ lệ người dân trưởng thành có khoản vay thực. Tỷ lệ cá nhân có tài khoản tiết kiệm nhiều hơn tỷ lệ người dân trưởng thành có tiền chính thức của Việt Nam chỉ lớn hơn Ấn Độ, gửi tiết kiệm tại các tổ chức tài chính chính Myanmar và Cambodia.

Biểu đồ 2. Tiết kiệm chính thức và mức độ phát triển kinh tế một số quốc gia



Nguồn: Biểu đồ 1.2. Tiết kiệm chính thức và mức độ phát triển kinh tế một số quốc gia¹

<?> Báo cáo thường niên thị trường Tài chính 2017: Tiếp cận tài chính, ĐHQG TP.HCM, Trường Đại học Kinh tế - Luật, 2018, chương 1, trang 11

⁶ Báo cáo thường niên thị trường Tài chính 2017: Tiếp cận tài chính, ĐHQG TP.HCM, Trường Đại học Kinh tế - Luật, 2018, chương 1, trang 10

Hai là: Tín dụng là một trong những dịch vụ tài chính quan trọng giúp tăng việc làm và thu nhập của các hộ gia đình. Việc tiếp cận tín dụng Việt Nam còn mang tính khiêm tốn. Các tổ chức và cá nhân phần lớn cần vốn để xoay sở cho kinh doanh, gia đình, bản thân phải đi vay từ các nguồn tài chính phi chính thức mà những nguồn này thường có lãi suất cao hơn.

Tỷ lệ tổng dân cư và nữ giới vay nợ từ các tổ chức tài chính (TCTC) ở các nước ASEAN cao hơn mức trung bình của thế giới, hầu hết họ là những người có thu nhập thấp dưới 40% . Họ vẫn chưa thật sự tiếp cận vay vốn từ các TCTC có thể là do có quá nhiều bước để hoàn thành hồ sơ vay vốn, yêu cầu tài sản đảm bảo thế chấp quá cao, khó chứng minh các giấy tờ về thân nhân, thu nhập, ...

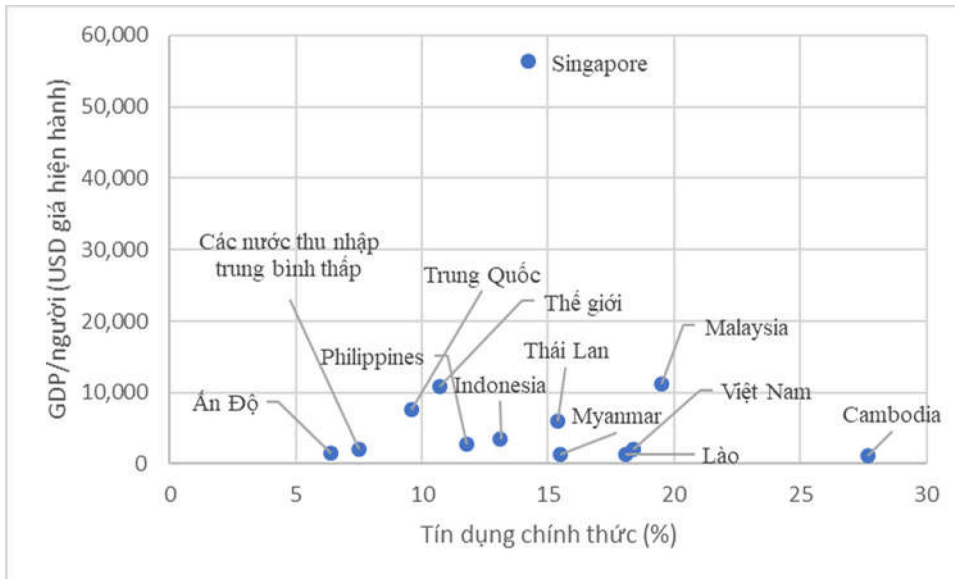
Bảng 3. Các nguồn tín dụng không chính thức

		Mua hàng trả góp tại cửa hàng	Vay tiền từ gia đình và bạn bè	Vay tiền ngoài xã hội (người cho vay nặng lãi, vay trả theo ngày, cửa hàng cầm đồ)
Cambodia	N	998	1000	1000
	Trung bình	0,087	0,338	0,163
Trung Quốc	N	415	4159	4150
	Trung bình	0,028	0,229	0,011
Ấn Độ	N	2932	2951	2940
	Trung bình	0,046	0,321	0,145
Indonesia	N	994	994	994
	Trung bình	0,070	0,407	0,032
Malaysia	N	994	994	998
	Trung bình	0,134	0,407	0,009
Myanmar	N	1020	1020	1020
	Trung bình	0,062	0,225	0,181
Philippines	N	998	999	998
	Trung bình	0,158	0,479	0,138
Singapore	N	977	977	978
	Trung bình	0,069	0,053	0,011
Thái Lan	N	1000	1000	1000
	Trung bình	0,025	0,293	0,095
Việt Nam	N	998	997	996
	Trung bình	0,016	0,290	0,018

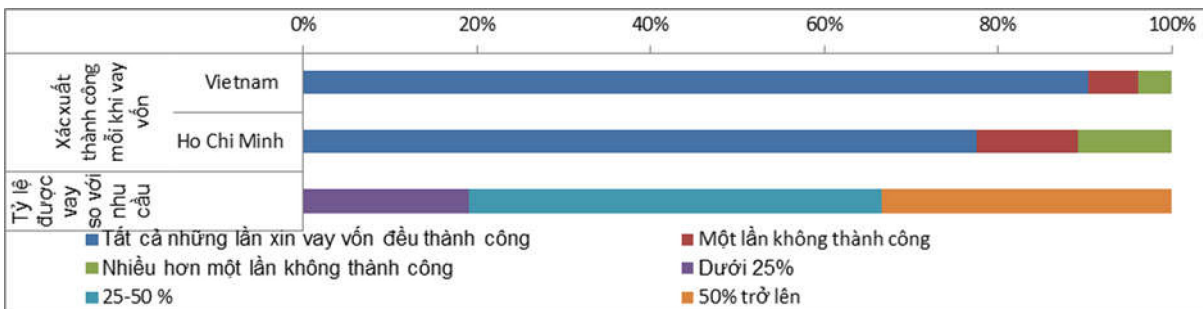
Nguồn: Bảng 1.6. Các nguồn tín dụng không chính thức¹

¹ Báo cáo thường niên thị trường Tài chính 2017: Tiếp cận tài chính, ĐHQG TP.HCM, Trường Đại học Kinh tế - Luật, 2018, chương 1, trang 15

Biểu đồ 3. Tín dụng chính thức và mức độ phát triển kinh tế một số quốc gia



Nguồn: Biểu đồ 1.3. Tín dụng chính thức và mức độ phát triển kinh tế một số quốc gia (Báo cáo thường niên thị trường Tài chính 2017: Tiếp cận tài chính, ĐHQG TP.HCM, Trường Đại học Kinh tế - Luật, 2018, chương 1, trang 12)



Hình 1. Bất cân xứng giữa cung và cầu về vốn

Nguồn: Hình 2.9. Bất cân xứng giữa cung và cầu về vốn

(Báo cáo thường niên thị trường Tài chính 2017: Tiếp cận tài chính, ĐHQG TP.HCM, Trường Đại học Kinh tế - Luật, 2018, chương 2, trang 42)

Các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) có đòn bẩy nợ thấp, nhu cầu lớn về vốn trong ngắn hạn. Họ gặp khó khăn trong việc cấp tín dụng thương mại buộc lòng phải huy động vốn từ nhiều nguồn khác nhau như ngân hàng, các quỹ đầu tư, bạn bè, người thân, phát hành trái phiếu và tín dụng thương mại mà những nguồn này rủi ro cao lại bị hạn chế về số lượng. Hơn nữa, trong số những doanh nghiệp vay được vốn từ các ngân hàng thì chỉ có 1/3 số doanh nghiệp được duyệt vay với mức vốn từ 50% nhu cầu trở lên, 1/5 số doanh nghiệp chỉ được duyệt vay ở mức 25% so với nhu cầu vốn (xem hình 1). Chỉ có 9% trong số các DNNVV sử dụng

đòn bẩy nợ với tỷ lệ 1:1 so với vốn chủ sở hữu, gần 78% DNNVV sử dụng đòn bẩy nợ dưới mức 0,5:1. Tỷ lệ này là rất thấp so với các khu vực khác. (theo Báo cáo thường niên thị trường Tài chính 2017: Tiếp cận tài chính, ĐHQG TP.HCM, Trường Đại học Kinh tế - Luật, 2018)

Ba là: Việc giáo dục kiến thức về tài chính nâng cao ở nước ta còn nhiều hạn chế, phân tán ở nhiều chương trình chính sách khác nhau, dẫn đến chưa tận dụng triệt để nguồn lực, thiếu tính kết nối với người dân.

Năm 2015 đánh giá về bảo vệ người tiêu dùng do Ngân hàng Thế giới ghi nhận, Việt

Nam cam kết tăng cường bảo vệ người tiêu dùng ở cấp quốc gia, nhưng quy định về môi trường và năng lực xung quanh vấn đề tài chính bảo vệ người tiêu dùng vẫn còn trong giai đoạn phát triển.

Bốn là: Các yếu tố hỗ trợ cung cấp cho dịch vụ tài chính vẫn còn nhiều trở ngại, khiến khách hàng còn e dè, không sẵn sàng đặt niềm tin tuyệt đối như cơ sở hạ tầng tài chính, công nghệ số trong giao dịch, các khuôn khổ chính sách về giao dịch có tài sản đảm bảo, luật đất đai, những vấn đề dân sự về hoạt động tín dụng ngân hàng. Khoảng cách đến với các chi nhánh ngân hàng hay điểm giao dịch là trở ngại khiến cho các khách hàng từ chối sử dụng dịch vụ. Văn hóa, tâm lý hay tín ngưỡng cũng là một trở ngại đối với tiếp cận dịch vụ tài chính chính thức. Họ cảm thấy không thoải mái hay thiếu sự tin tưởng vào các tổ chức cung cấp dịch vụ.

4. Giải pháp triển khai định hướng thúc đẩy phát triển tài chính toàn diện tại Việt Nam

Với mục tiêu to lớn của tài chính toàn diện cũng như độ rộng của các vấn đề đặt ra đòi hỏi sự tham gia của toàn thể xã hội vào quá trình thực thi. Trong đó, Chính phủ đóng vai trò chủ chốt điều phối toàn bộ quá trình, bố trí các nguồn lực, điều tiết các chủ thể còn lại. Về phía cung, các tổ chức cung cấp dịch vụ là kênh thực hiện triển khai các giải pháp cụ thể của tài chính toàn diện. Khách hàng đóng vai trò từ phía cầu, là đối tượng thụ hưởng của tài chính toàn diện, đồng thời là chủ thể đóng vai trò quan trọng nhất trong việc đưa ra các phản hồi nhằm điều chỉnh các chính sách phù hợp. Trên hết, việc cố gắng đạt được tài chính toàn diện bằng mọi giá sẽ đi ngược lại các nguyên tắc căn bản và đe dọa sự phát triển bền vững.

Tác giả đưa ra bốn giải pháp quan trọng tương ứng với bốn thực trạng tiếp cận dịch

vụ tài chính tại Việt Nam vừa nêu trên như sau:

Thứ nhất: Giúp cho người dân thuận lợi trong việc tạo một tài khoản là bước đầu tiếp cận các dịch vụ tài chính. Để gây dựng niềm tin ấy cần chú trọng một hệ thống các khuôn khổ quy định pháp luật chặt chẽ nhằm quản lý và thực thi những hoạt động giao dịch trong khách hàng. Cung cấp các kênh liên lạc chính thức với khách hàng thông qua đường dây nóng, hòm thư góp ý, trang thông tin điện tử, ... để kịp thời nắm bắt những phản hồi và giải quyết một cách nhanh chóng, hiệu quả.

Thứ hai: Tăng cường bảo đảm quyền lợi cho khách hàng đặc biệt đối với những người khó khăn dễ bị lạm dụng bởi những đối tượng liên quan đến quy trình cho vay. Tạo điều kiện thuận lợi đối với các hoạt động tín dụng, được thông báo lịch giao dịch, thủ tục, quy trình công bố, hướng dẫn tại các điểm giao dịch hoặc tại website các ngân hàng.

Thứ ba: Xây dựng và triển khai chiến lược giáo dục tài chính ở phạm vi từ địa phương đến trung ương có tính cụ thể để nâng cao kiến thức tài chính trong dân, cũng như những kỹ năng tài chính cần thiết để ứng phó với những rủi ro có thể xảy ra. Đặc biệt là có chính sách ưu đãi cho việc giáo dục tài chính đối với các đối tượng phụ nữ, người yếu thế ở vùng sâu, vùng xa. Bên cạnh đó cần nâng cao kiến thức về quản trị tài chính cho DNNVV tăng cường khả năng xây dựng các kế hoạch tài chính phù hợp, quản trị dòng tiền và kiểm soát rủi ro trong quá trình sử dụng vay vốn. Năng lực thẩm định tín dụng và thiết kế những sản phẩm đặc thù phù hợp với SMEs của các tổ chức tín dụng được hoàn thiện.

Thứ tư: Phát triển phong phú các sản phẩm dịch vụ tài chính, phù hợp với nhu cầu của người tiêu dùng sẽ góp phần thúc đẩy sự

ạnh tranh lành mạnh giữa các tổ chức tín dụng uy tín. Đảm bảo việc cung cấp các dịch vụ tài chính hiện đại đó là hạ tầng tài chính (nhất là hạ tầng thanh toán) và hạ tầng thông tin viễn thông đến tay người tiêu dùng một cách nhanh chóng, thông suốt, an toàn. Phát triển cơ sở các tổ chức cung cấp dịch vụ một cách hữu hiệu và đầu tư với nguồn lực phù hợp.



Tóm lại, vấn đề nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính hay hiểu một cách đơn giản hơn là tài chính toàn diện chưa bao giờ được đề cập đến nhiều như hiện nay. Bởi lẽ, tài chính toàn diện là trụ cột quan trọng của tăng trưởng kinh tế và giảm nghèo bền vững. Đó cũng là chủ đề được ưu tiên thảo luận tại Hội nghị Bộ trưởng Tài chính APEC 2017 và các hội nghị liên quan vừa được tổ chức tại Việt Nam. Thời gian qua, Việt Nam đã và đang triển khai nhiều chính sách và hoạt động trong khuôn khổ tài chính toàn diện như phát triển tài chính vi mô, thanh toán không dùng tiền mặt, nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng của người dân... qua đó thúc đẩy tài chính toàn diện phát triển, đóng góp nhiều hơn cho giảm nghèo, phát triển kinh tế toàn diện và bền vững. Với xu thế chung khi cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang đến gần, việc ứng dụng công nghệ vào thúc đẩy tài chính toàn diện là vô cùng cần thiết bên cạnh tạo ra một hành lang pháp lý vững chắc. Để đạt được những mục tiêu trên đòi hỏi cần sự đóng góp của toàn thể xã hội vào công cuộc thúc đẩy tài chính toàn diện của đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Viện chiến lược ngân hàng, *Sơ lược về tài chính toàn diện*.
- [2] ThS. Nguyễn Thị Hòa (2017), *Tổng quan về tài chính toàn diện và vai trò của công nghệ số trong thúc đẩy tài chính toàn diện tại Việt Nam*.
- [3] TS. Nguyễn Thị Kim Thanh (2017), *Giải pháp triển khai định hướng tài chính toàn diện trong thời gian tới*.
- [4] ThS. Lê Thị Khuyên, ThS. Bùi Ngọc Mai Phương, *Tạp chí ngân hàng số 1 (01/2018), Tiếp cận tài chính toàn diện của các nước Asean và một số khuyến nghị đối với Việt Nam*.
- [5] Báo cáo thường niên thị trường Tài chính 2017: Tiếp cận tài chính, ĐHQG TP.HCM, Trường Đại học Kinh tế - Luật, Trung tâm nghiên cứu kinh tế và tài chính, 2018 (Chương 1: Tiếp cận tài chính cá nhân tại Việt Nam).
- [6] Lâm, M, *Tạp chí ngân hàng số 12 (06/2017), Vai trò quan trọng của ngân hàng chính sách xã hội trong thúc đẩy tài chính toàn diện tại Việt Nam*.
- [7] *Tài chính toàn diện là động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững. (2017 09 29). Viện chiến lược và chính sách tài chính. <https://bit.ly/2LSyMMt>*
- [7] Th.S Phạm Thị Ánh Phượng. (2017 12 23). *Phát triển tài chính toàn diện trong bối cảnh hiện nay. tapchitaichinh.vn. <http://tapchitaichinh.vn/nguyen-cuu--trao-doi/trao-doi-binh-luan/phan-trien-tai-chinh-toan-dien-trong-boi-can-hien-nay-130965.html>*
- [8] TS. Đặng Thị Huyền Anh. (2017 10 14). *Phát triển tài chính toàn diện nhằm cải thiện vị thế nền sản xuất Việt Nam. tapchitaichinh.vn. <http://tapchitaichinh.vn/nguyen-cuu--trao-doi/phan-trien-tai-chinh-toan-dien-nham-cai-thien-vi-the-nen-san-xuat-viet-nam-124338.html>*
- [9] WB (2014), *Global financial development report 2014*.
- [10] WB (2018), Demirguc-Kunt, A., Klapper, L., Singer, D., Ansar, S., Hess, J., *The global Findex Database 2017: Measuring Financial Inclusion and the Fintech Revolution*.

GIẢI PHÁP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SỐ ĐỂ THÚC ĐẨY TÀI CHÍNH TOÀN DIỆN TẠI VIỆT NAM

Phan Thụy Mai Phương

K16404

Tóm tắt: Bài viết phân tích thực trạng áp dụng công nghệ số trong việc thúc đẩy tài chính toàn diện tại Việt Nam. Qua đó, tác giả đưa ra các khuyến nghị và đề xuất nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho sự phát triển công nghệ số từ đó thúc đẩy tài chính toàn diện tại nước ta.

Từ khóa: Công nghệ số, tài chính toàn diện, Việt Nam

1. Giới thiệu

Theo định nghĩa từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tài chính toàn diện (Financial inclusion) hay còn gọi là tài chính bao trùm, được hiểu khái quát là các dịch vụ tài chính được cung ứng tới mọi thành viên trong xã hội, đặc biệt là đối với nhóm người dễ bị tổn thương, theo cách thức thuận tiện và phù hợp với nhu cầu, nhằm thông qua đó góp phần tạo cơ hội sinh kế, luân chuyển dòng vốn đầu tư và tiết kiệm trong xã hội, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững. Tài chính toàn diện được coi là một trong những trụ cột quan trọng trong phát triển bền vững. Trải qua nhiều thập kỷ, tài chính toàn diện đã trở thành tầm nhìn chung của toàn thế giới trong sứ mệnh xóa đói, giảm nghèo, hướng tới một xã hội ổn định, công bằng và thịnh vượng, nơi mọi người đều được thụ hưởng những thành quả do phát triển kinh tế đem lại.



Công nghệ số là sự chuyển đổi từ ngành công nghiệp truyền thống thông qua quá trình công nghiệp hóa sang nền kinh tế dựa trên tin học

hóa. Vai trò của công nghệ số với hoạt động của ngân hàng là không hề nhỏ và sẽ còn tiếp tục gia tăng mạnh mẽ trong thời gian tới. Khách hàng đang có xu hướng chuyển dịch các kênh giao dịch sang hướng số, phi chi nhánh ví dụ như các hình thức thanh toán qua công nghệ thẻ hoặc nhận báo cáo thông tin tin dụng và xác nhận thân nhân đi vay mà không cần trực tiếp đến nơi giao dịch, sử dụng nhiều kênh khác nhau trong việc tương tác, giao dịch với ngân hàng. Tại Việt Nam, thông tin từ Ngân hàng Nhà nước cho biết, đã có sự gia tăng đáng kể trong số lượng người trưởng thành có tài khoản tại các tổ chức tài chính chính thức, từ 21,3% năm 2012 lên 30,9% năm 2014. Tuy nhiên, tỷ lệ người trưởng thành có tài khoản tại các tổ chức tài chính chính thức tại Việt Nam vẫn thấp so với các quốc gia trong khu vực như Trung Quốc là 78% và Thái Lan là 79%. Thực tế cho thấy, việc tiếp cận dịch vụ tài chính ngân hàng chủ yếu phát triển ở các thành phố lớn, đô thị còn ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa tiếp cận dịch vụ tài chính ngân hàng còn rất hạn chế. Tuy nhiên, với tỷ lệ sở hữu thuê bao di động lên tới 140% dân số và 48% dân số tiếp cận Internet sẽ là đòn bẩy thúc đẩy sự phát triển của công nghệ số trong tài chính toàn diện tại Việt Nam. Trong bài viết này, tác giả tập trung vào thực trạng áp dụng công nghệ số để thúc đẩy tài chính toàn diện và đề xuất giải pháp, tạo điều kiện trong việc phát triển lĩnh vực tài chính tại Việt Nam.

2. Thực trạng áp dụng công nghệ số trong thúc đẩy tài chính toàn diện ở Việt Nam

2.1 Điều kiện để phát triển công nghệ số tại Việt Nam

Để đạt được thành công trong việc ứng dụng công nghệ số nhằm thúc đẩy tài chính toàn diện thì phải căn cứ tiềm năng của hai yếu tố chính, là công nghệ viễn thông và Internet.

Tiềm năng phát triển Internet: Năm 2010, Internet Việt Nam đã có những bước phát triển vượt bậc với xu hướng chuyển dịch từ dịch vụ cáp đồng sang cáp quang. Việt Nam nằm trong top đầu những quốc gia có lượng người dùng Internet nhiều nhất thế giới. Đặc biệt, sự phát triển của Internet cũng thay đổi mạnh mẽ cách thức người dùng với sự bùng nổ của thị trường thiết bị di động (điện thoại thông minh và máy tính bảng). Tính đến năm 2017, Việt Nam đã có 64 triệu người dùng Internet, chiếm 67% dân số cả nước. Với con số này, Việt Nam là quốc gia có lượng người dùng Internet cao thứ 12 trên toàn thế giới và đứng thứ 6 trong tổng số 35 quốc gia/vùng lãnh thổ khu vực châu Á (Theo VietNamnet tháng 11 năm 2017). Internet sẽ tiếp tục tạo ra những bước tiến mạnh mẽ trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội, kinh tế, ngân hàng... trong những năm tới với cuộc cách mạng 4.0.

Tiềm năng phát triển công nghệ viễn thông: Theo Báo cáo tổng kết của của Bộ Thông tin và Truyền thông, Việt Nam được đánh giá là một trong những nước có mật độ thuê bao viễn thông cao trên thế giới, nhất là thuê bao di động. Tỷ lệ thuê bao di động đạt khoảng 116 thuê bao/100 dân, phủ sóng di động đạt 95% diện tích cả nước. Tỷ lệ thuê bao Internet băng rộng cố định đạt 11,90 thuê bao/100 dân; Tỷ lệ thuê bao băng rộng di động đạt 52,8 thuê bao/100 dân; Tỷ lệ người sử dụng Internet là 54,19 % dân số. Tính đến năm 2017, có 77 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông và 52 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet đang hoạt động. Tháng 11/2017, đã có 180 giấy phép viễn thông được cấp cho các doanh nghiệp. Tổng số trạm BTS/Node B trên toàn quốc (năm 2017) là 227.250 trạm; Tổng băng thông kết nối Internet quốc tế đang sử dụng (năm 2017) là 5.370.096 Mbps. Đã có 77 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông và 52 doanh nghiệp

cung cấp dịch vụ Internet đang hoạt động, 180 giấy phép viễn thông được cấp cho các doanh nghiệp.

Tình hình áp dụng công nghệ số thúc đẩy tài chính toàn diện tại Việt Nam: Theo Bộ Công Thương Việt Nam, tính chung giai đoạn 2011-2015, việc sử dụng thẻ điện tử ở Việt Nam ngày càng tăng, đã giúp việc tiêu thụ hàng hóa tăng 0,22% và đóng góp của lưu hành thẻ vào GDP Việt Nam đạt hơn 800 triệu USD. Vào cuối năm 2015, giá trị giao dịch ATM đã đạt mức 1.564 nghìn tỷ đồng, cao nhất trong 4 năm trở lại đây. Trong năm 2016, số lượng giao dịch tài chính qua kênh internet là gần 126 triệu giao dịch, với giá trị trên 7 triệu tỷ đồng. Tương tự, số lượng giao dịch tài chính qua kênh điện thoại di động là gần 98 triệu giao dịch, với giá trị trên 300 nghìn tỷ đồng. Trong lĩnh vực tài chính toàn diện, các mô hình giao dịch trực tuyến cũng không chỉ thông qua internet, mà còn mở rộng phạm vi qua nhiều mô hình và hệ thống giao dịch khác cùng với sự phát triển cũng như thay đổi nhanh chóng của công nghệ số trong đó phải kể đến ngân hàng cổ phần Công Thương Việt Nam (Vietinbank) là Vietinbank Ipay - Internetbanking dành riêng cho khách hàng cá nhân; SMS Banking - dịch vụ giúp khách hàng kiểm tra tài khoản, chuyển tiền... Hay tại Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) cung cấp cho khách hàng phiên bản 2 Mobile Banking với nhiều tính năng ghi nhiều dấu ấn như cho phép người dùng tạo và lưu danh bạ người thụ hưởng.



Việt Nam đang được đánh giá là một trong những quốc gia có tiềm năng lớn để phát triển nền kinh tế số. Tại Việt Nam, xu thế "số hóa" đã xuất hiện ở hầu hết mọi lĩnh vực, từ thương

mại, thanh toán cho đến giao thông, giáo dục, y tế... Nhiều doanh nghiệp Việt đã bắt đầu tham gia vào thương mại điện tử (Vuivui.com, Tiki.vn...), các nền tảng thanh toán trung gian bằng công nghệ QR Code, ví (123Pay và ZaloPay của ZION, Momo,...), mạng xã hội (Zalo), thanh toán GrabPay Creadit cho dịch vụ giao thông, thanh toán trực tuyến của các ngân hàng... Tỷ trọng của thương mại điện tử trong tổng số doanh số thị trường bán lẻ của Việt Nam chiếm 3,6%. Đây là con số khiêm tốn so với mức trung bình của khu vực châu Á - Thái Bình Dương (14,5%). Với những con số biết nói, Việt Nam hoàn toàn có cơ sở để ứng dụng công nghệ số đẩy mạnh phát triển lĩnh vực tài chính toàn diện khắp quốc gia.

2.2 Ý nghĩa của ứng dụng công nghệ số đối với tài chính toàn diện ở Việt Nam

Sự phát triển vượt bậc của nhiều công nghệ mới trong hai thập kỷ qua đã mở ra những tiềm năng to lớn trong việc nâng cao khả năng tiếp cận tài chính. Chi phí giao dịch và rào cản địa lý là những trở ngại chính đối với việc cung cấp dịch vụ thì giờ đây, những phát kiến công nghệ như ngân hàng di động, hệ thống thông tin tín dụng điện tử, định dạng cá nhân sinh trắc học có thể giảm mạnh những chi phí này và nhờ đó khắc phục được các rào cản tồn tại bấy lâu nay đối với tiếp cận tài chính. Hiện nay công nghệ thông tin và viễn thông thế hệ mới (ICT) đang làm thay đổi nhanh chóng diện mạo của dịch vụ tài chính toàn diện trên khắp toàn cầu. Công nghệ ICT làm cho dịch vụ tài chính có thể hiện diện ở bất cứ nơi nào, với chi phí thấp hầu như không đáng kể, giúp hàng trăm triệu người lần đầu tiên đã có cơ hội tiếp cận dịch vụ tài chính.

Những năm gần đây hơn đã cho thấy vai trò lớn của ứng dụng ngân hàng di động đối với tài chính toàn diện. Nhờ công nghệ thông tin hiện đại, các ngân hàng giờ đã có thể phục vụ khách hàng ở những nơi không có sự hiện diện của ngân hàng, ví dụ như thông qua ngân hàng đại lý. Những kỹ thuật mới áp dụng cho báo cáo thông tin tín dụng và xác thực nhân thân người đi vay đã giúp giảm mạnh chi phí trung gian và cho phép ngân hàng cung cấp

dịch vụ tới những người trước kia bị loại trừ do những rào cản thu nhập hoặc thủ tục giấy tờ phức tạp. Nhờ khả năng xử lý của máy tính được tăng lên, các ngân hàng dựa trên những cơ sở dữ liệu lớn về hành vi tín dụng lịch sử để đánh giá rủi ro tốt hơn và từ đó có thể cung cấp tín dụng cho cả những người trước kia chưa từng đi vay.



Các dịch vụ thanh toán dựa vào công nghệ thẻ đã được phổ biến ở nhiều nước trong những năm qua nhưng đặc biệt phát triển mạnh trong những năm gần đây nhờ sự hỗ trợ của công nghệ viễn thông và kỹ thuật xử lý thông tin tinh vi. Hệ thống ATM không chỉ còn là những máy rút tiền thuần túy cho các chủ thẻ mà còn trở thành điểm giao dịch, ở đó khách hàng có thể thực hiện nhiều giao dịch từ thanh toán hóa đơn đến gửi tiền tiết kiệm và thậm chí là cả tín dụng, vay trả chậm... Tất cả những sự phát triển này có được chính là nhờ những đổi mới công nghệ lưu trữ thông tin, khả năng truy cập và xác thực giao dịch giúp nâng cao hiệu quả, giảm mạnh thời gian và chi phí giao dịch. Rõ ràng những đổi mới công nghệ trong hệ thống thanh toán bán lẻ đã mở rộng khả năng tiếp cận tài chính tạo điều kiện cho công nghệ số phát triển hơn và dần dần đóng vai trò thiết yếu ở các quốc gia.

Mặc dù tài chính toàn diện dường như mới du nhập vào Việt Nam, nhưng nội hàm của nó cũng đã được Chính phủ quan tâm chú trọng từ nhiều năm trước. Các quan điểm, mục tiêu, định hướng và giải pháp trong các chiến lược phát triển lớn của Việt Nam như các Chiến lược phát triển kinh - tế xã hội từng giai đoạn, chiến lược phát triển bền vững Việt Nam 2011 - 2020 đều hướng tới việc nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của nhân dân.

2.3. Những khó khăn hạn chế trong việc triển khai áp dụng công nghệ số trong thúc đẩy tài chính toàn diện tại Việt Nam

Một là cơ sở dữ liệu về tiếp cận tài chính nói riêng và tài chính toàn diện nói chung còn nhiều thiếu sót và chưa hoàn thiện. Cần xây dựng một cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính toàn diện để việc hoạch định chính sách cũng như đánh giá việc triển khai thực hiện một cách dễ dàng hơn.

Hai là chưa có được một khung khổ pháp luật đảm bảo sự cam kết theo đuổi và thực hiện chiến lược tài chính toàn diện của các tổ chức ở Việt Nam, những quy định sử dụng công nghệ số trong việc cung cấp tài chính còn rất non trẻ.

Ba là nhận thức của người dân còn chưa rõ ràng, chưa hiểu rõ được đầy đủ tiện ích, tính năng và cách sử dụng của các ứng dụng công nghệ số trong tài chính toàn diện. Người dân Việt Nam đa phần vẫn coi tiền mặt là phương tiện thanh toán tiện lợi nhất khi thực hiện các giao dịch mua bán sản phẩm dịch vụ. Minh họa tiêu biểu là hoạt động thanh toán qua ngân hàng. Đến hết 2014 mới có khoảng 10% tổng giao dịch thanh toán là thông qua Internet và Mobile Banking (Việt Nam – My Ebank 2014). Tính đến tháng 6 năm 2016, cả nước có khoảng 110 triệu thẻ, tăng 3 lần so với 2010. Tuy nhiên, tỷ lệ thẻ nội địa vẫn chiếm 91% với 85% giao dịch phát sinh là rút tiền qua thẻ ATM, chỉ có 15% giao dịch là hoạt động thanh toán. Theo một khảo sát trực tuyến do công ty nghiên cứu thị trường Nhật Bản DI thực hiện tại Việt Nam, có tới 94% người sử dụng Internet có mua sắm trực tuyến nhưng có đến 85% trong số họ thực hiện theo phương thức giao hàng thanh toán bằng tiền mặt.

Bốn là cơ sở hạ tầng tài chính còn thiếu và chưa được kết nối đồng bộ, đặc biệt là cơ sở hạ tầng thông tin (thông tin tín dụng, hệ thống định danh,..).

3. Giải pháp, đề xuất sự cần thiết xây dựng chiến lược tài chính toàn diện quốc gia và những định hướng chính sách.

Để xây dựng được một chiến lược tài chính toàn diện thì ta cần có cơ sở phân tích phía

cung (tổ chức cung ứng dịch vụ tài chính) – và phía cầu (người dân và tổ chức có nhu cầu sử dụng dịch vụ/sản phẩm tài chính) và các mảng chính là sản phẩm, từ đó đưa ra các giải pháp thích hợp:

Thứ nhất là phát triển hệ thống định chế tài chính bền vững, có trách nhiệm với cộng đồng, trong đó phát huy vai trò của các tổ chức tài chính vi mô, các quỹ tín dụng nhân dân, ngân hàng chính sách, các tổ chức công nghệ tài chính. Tạo điều kiện pháp lý, kêu gọi nguồn vốn cho việc phát triển các sản phẩm công nghệ số trong lĩnh vực tài chính mở rộng khắp đất nước. Phát triển cơ sở hạ tầng tài chính hiệu quả với trọng tâm là một hệ thống thanh toán quốc gia hiện đại hữu hiệu dễ sử dụng. Thúc đẩy vai trò của công nghệ hiện đại và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực tài chính.

Thứ hai là đẩy mạnh việc phát triển công nghệ số từ kênh truyền thống đến kênh hiện đại. Trong đó, nhấn mạnh phát triển các kênh phân phối mới dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại như ngân hàng điện tử, ngân hàng di động, ngân hàng đại lý để cung ứng dịch vụ/sản phẩm ngân hàng thông qua Internet (mạng trực tuyến), điện thoại di động, thông qua việc cộng tác với các đại lý bán lẻ phi ngân hàng, theo đó cung cấp các dịch vụ tài chính tại những nơi ngân hàng không có chi nhánh. Bên cạnh đó nhanh chóng thay thế các dịch vụ thanh toán tiền mặt như điện, nước, viễn thông, internet,... bằng thanh toán qua thẻ tín dụng hoặc thanh toán chuyển khoản nhanh qua ngân hàng.

Thứ ba là đào tạo nguồn nhân lực phục vụ nhu cầu thông tin, bảo vệ người tiêu dùng tài chính và tăng cường hiểu biết tài chính thông qua các hoạt động tư vấn chuyên sâu, xây dựng các nhóm hỗ trợ thông tin đến người dân kịp lúc giúp người dân hiểu rõ được quyền lợi của mình và trách nhiệm của công ty tài chính. Hình thành những người tiêu dùng tài chính có khả năng sử dụng, đánh giá các sản phẩm tài chính hiện đại, dịch vụ tài chính mà các tổ chức tài chính có trách nhiệm cung cấp để sáng suốt lựa chọn các sản phẩm dịch vụ tài chính phù hợp với nhu cầu thực tế của cá nhân.

Thứ tư là xây dựng, ban hành và hoàn thiện khuôn khổ pháp lý liên quan đến chính sách bảo vệ người tiêu dùng tài chính để từ đó nâng cao hiệu quả trong hoạt động bảo vệ người tiêu dùng tài chính thông qua công tác thanh tra, giám sát các tổ chức tín dụng, ngăn ngừa và xử lý các cuộc tranh chấp và kiện tụng liên



quan đến dịch vụ/sản phẩm tài chính theo cách thức tiến gần với thông lệ và chuẩn mực quốc tế. Tăng cường bảo mật dữ liệu, có các công cụ pháp lý bảo vệ lợi ích khách hàng góp phần nâng cao uy tín vị thế của ngân hàng.

4. Kết luận

Tài chính toàn diện có ý nghĩa to lớn đối với kinh tế xã hội của đất nước, là tiền đề quan trọng cho công tác xóa đói giảm nghèo và tăng trưởng bền vững. Chính phủ nhiều quốc gia trên thế giới trong đó có nhiều nước đang phát triển ở châu Á, châu Phi và Mỹ La tinh đang triển khai các chương trình quốc gia về tài chính toàn diện như là một phương cách để đạt được mục tiêu tăng trưởng toàn diện, trong đó tất cả mọi người trong xã hội, không loại trừ bất cứ ai đều được hưởng thành quả của tăng trưởng kinh tế và xã hội.

Việc xây dựng một chiến lược quốc gia về phát triển công nghệ số thúc đẩy tài chính toàn diện là rất cần thiết để có thể tập trung và phát huy nỗ lực của tất cả mọi người hướng tới mục tiêu chung của tăng trưởng toàn diện. Do đó, xây dựng và triển khai thành công một chiến lược quốc gia về tài chính toàn diện cần có sự phối hợp và tham gia của các Bộ, ngành, các tổ chức xã hội, khu vực tư nhân, nhất là các tổ chức cung ứng dịch vụ tài chính. Bên cạnh đó, công nghệ có vai trò to lớn trong việc thúc đẩy tài chính toàn diện, đặc biệt trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghệ lần thứ tư đang diễn

ra mạnh mẽ. Điều quan trọng là phải có được một hành lang pháp lý đồng hành với sự phát triển của công nghệ và bảo vệ người tiêu dùng hướng tới thực hiện các mục tiêu của tài chính toàn diện ở Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Khuê, M. (2018, 01 15). Sài Gòn đầu tư . Retrieved from saigondautu.com.vn: <http://saigondautu.com.vn/tai-chinh/day-manh-mo-hinh-ngan-hang-so-53728.html>
- [2] Linh, Đ. (2018, 01 15). Sài Gòn đầu tư. Retrieved from saigondautu.com.vn: <http://saigondautu.com.vn/tai-chinh/day-manh-mo-hinh-ngan-hang-so-53728.html>
- [3] Phượng, T. P. (2017, 12 23). Tạp Chí Tài Chính. Retrieved from tapchitachinh.vn: <http://tapchitachinh.vn/nghien-cuu--trao-doi/trao-doi-binh-luan/phan-tien-tai-chinh-toan-dien-trong-boi-can-hien-nay-130965.html>
- [4] vienchienluoc. (2017, 10 12). Khoa Học Ngân Hàng. Retrieved from <http://khoa hocnganhang.org.vn>: <http://khoa hocnganhang.org.vn/news/vi/chien-luoc-quoc-gia-ve-tai-chinh-toan-dien-o-viet-nam-y-nghia-va-su-can-thiet/>
- [5] Việt, K. n. (2017). Giải pháp ứng dụng công nghệ số để thúc đẩy tài chính toàn diện tại Việt Nam. In B. V. 2017, Banking VietNam 2017 (p. 121). Hà Nội.
- [6] H.P. (22, 11 2017). Vietnamnet. Retrieved from Vietnamnet.vn: <http://vietnamnet.vn/vn/cong-nghe/tin-cong-nghe/internet-viet-nam-20-nam-phat-trien-va-nhung-buoc-tien-vuot-bac-412438.html>
- [7] Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. (2016, 12 12). Retrieved from www.sbv.gov.vn : https://www.sbv.gov.vn/webcenter/portal/vi/menu/trangchu/ttsk/ttsk_chitiet?leftWidth=20%25&showFooter=false&showHeader=false&dDocName=SBV246671&rightWidth=0%25¢erWidth=80%25&_afLoop=1543864358335000#%40%3F_afLoop%3D1543864358335000%26centerWidth%3D8

NHỮNG NGÀY ĐẦU...

Bùi Tiên | K17404

Những ngày đầu...

Là những ngày tôi phải chật vật với hàng tá đồ lặt vặt nặng trĩu, mệt mỏi vất vả trên chuyến xe từ cái nơi mà tôi thân thuộc đến từng tấc đất ngọn cỏ đến với cái nơi mà có lẽ là tôi chưa từng đến và rất xa lạ.

Là những ngày tôi phải làm quen với từng chuyến xe buýt đông kín người, đến nỗi chẳng còn chỗ để nhét vừa thêm một ai nữa vì một lí lẽ chung là ai cũng vội.

Là những ngày dậy thật sớm để đi làm hồ sơ nhập học, mệt mỏi với mớ thủ tục cũng ngỡ ngàng với biết bao là thứ mới lạ. Là những ngày làm quen với biết bao cái mới, với môi trường mới, với bạn bè mới, với việc đi một mình mà không có ba mẹ bên cạnh chỉ cho mình từng bước đi như trước.



Nhưng

Cũng là những ngày hào hứng náo nức trong lòng để đón chờ ngày nhập học.

Cũng là những ngày cùng đám bạn mới quen đi lang thang khắp nơi để biết vì cái lẽ để sau này không bị lạc, mệt lắm nhưng cũng vui không tả xiết. Cũng là những ngày hỏi tên từng người bạn mới quen để

rồi không biết bao lâu thì mới nhớ hết được.

.....

Đó cũng là những ngày mà tôi bắt đầu với một cuộc sống mới lí thú hơn mới mẻ hơn nhưng cũng khó khăn hơn.

Đó cũng là những ngày mà tôi bước đi trên đúng đôi chân mình trên con đường mình đã chọn.

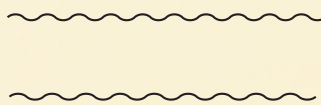
Đó cũng là những ngày tôi biết rằng mình phải trưởng thành hơn, phải mạnh mẽ hơn.

Đó chính là những ngày đầu nhập học...

Có lẽ với mỗi người thì những ngày đầu nhập học sẽ là những kỷ niệm rất khác nhau, vui có buồn cũng có song chắc hẳn sẽ rất khó quên và không thể kể hết bằng lời.

Những ngày đầu của tôi là như vậy đấy đơn giản nhưng khó quên....

Mỗi người đều sẽ có một ước mơ cho riêng mình và cũng sẽ có vô vàng con đường để thực hiện ước mơ ấy. Song không có con đường nào là không chứa đựng những điều mới lạ, những khó khăn, những thách thức. Vì vậy, chúng ta, những con người đi tìm ước mơ của chính mình, hãy mạnh mẽ và kiên định với chính mình để đi xa, bay cao trên con đường mà chính mình đã lựa chọn.



D **ÁM TRẢI**
NHIỆM,
DÁM CỐNG HIẾN
- GIẢI PHÁP ĐỂ
THỜI SINH VIÊN
BỚT "NHẬT"

Trương An | K17407

Cổ máy thời gian vẫn luôn vận hành đều đặn, mọi cơ đồ lớn rồi cũng sẽ bị những "ngoại lực" cuộc sống bào mòn, những lớp bụi thời gian vùi lấp. Chỉ có trái tim nhiệt huyết, sự kiên tâm bền chí của con người mới có thể đẩy lùi những giới hạn của tự nhiên. Thông qua việc tiếp xúc với cộng đồng, cùng mọi người tô điểm cuộc sống mỗi bạn trẻ cũng có dịp tự nhìn lại bản thân, để rồi tự hỏi chính mình: "Liệu tâm trí ta có đủ kiên định, tâm hồn ta có đủ bền vững để chinh phục những thử thách lớn?". Bao thời đại đi qua luôn để lại cho con người những vấn đề nan giải. Nhưng hãy luôn tin vào năng lực của nhân loại và hơn hết là sức mạnh của thế hệ sau này, của thanh niên. Rõ ràng, tuổi trẻ vốn non nớt, nông cạn, lại nổi loạn, hay chống đối. Thế nhưng, ẩn đằng sau vẻ ngoài bông bột ấy là những trái tim luôn đấu đấu những ước mơ cao đẹp cùng ý chí kiên cường, năng lực vô tận tiềm tàng với nghị lực đáng ngưỡng mộ nhằm thực hiện những ước mơ lí tưởng.

Xã hội ngày nay có đủ những vật chất tiện nghi giúp cuộc sống con người trở nên tốt đẹp hơn rất nhiều. Tuy vậy,

mỗi chúng ta vẫn còn thể thấy lẫn khuất, lấp ló đâu đó trong cuộc sống không ít bóng hình những kẻ ích kỷ chỉ biết than đời trách phận mà không hiểu rằng cuộc đời vẫn còn ưu ái cho họ nhiều hơn hàng vạn người khác trên thế giới. Họ dễ dàng gục ngã trước giông tố cuộc đời, dễ “ngại núi e sông”, sớm cúi đầu trước khó khăn, có khi “chưa thấy sóng cả đã ngã tay chèo”. Than thở về những gì mình chưa có đã đành, nhưng có người còn đánh mất đi cái đang có: sự sống. Có những thanh niên sẵn sàng kết liễu sự sống quý giá của mình chỉ để không phải đối mặt với khó khăn, gian khổ. Lại có những người chỉ biết ỷ lại, dựa dẫm vào người khác mà không bao giờ biết tự phấn đấu vươn lên. Để rồi khi đương đầu với thử thách thì sự hối hận dù có chân thành cũng muộn màng.

Albert Einstein từng nói rằng: “Khi ta chấp nhận những giới hạn của chính mình là khi ta vượt qua nó”. Dẫu rằng nghịch cảnh vốn là cơ hội để mỗi người tự rèn luyện mình, song không phải cứ đâm đầu vào hiểm nguy một cách mù quáng mới chứng tỏ được mình. Mọi việc dù lớn hay nhỏ đều không chỉ cần đến sự nỗ lực mà còn cần đến sự tự phán xét cùng sự quyết đoán sáng suốt. Cuộc sống đòi hỏi những con người chủ động, biết tìm đến những thách thức để khám phá được năng lực thực sự của bản thân.

Trước những thử thách chông gai không bao giờ vơi cạn trong cuộc đời, con người dù mạnh mẽ đến mấy cũng không thể nào đấu tranh đơn độc. Chính vì thế sức mạnh từ sự đoàn kết mới là sức mạnh vĩ đại hơn cả. Sự thành công chỉ có thể đạt được khi

con người có khả năng hợp tác cùng hoàn thiện và phát triển. Lịch sử đã chứng minh, vai trò bao thế hệ học sinh, sinh viên, trí thức trẻ đã cùng đấu tranh, cùng học tập để dựng xây và bảo vệ Tổ quốc. Điều quan trọng là cùng nhau, mỗi người cần phải biết nhìn nhận mọi thứ dưới một đôi mắt thiện cảm, một cái đầu lạnh cùng một trái tim nóng. Có như thế, mỗi chúng ta mới thực thi được theo lời Bác dạy một cách toàn diện nhất.

Cuộc đời ngăn ngòi lại đầy những cơn “sóng cả” của khó khăn thử thách sẵn sàng dập tắt đi những ước mơ đẹp đẽ nhất của con người. Hãy biết sống khấn trương để bắt nhịp thời đại nhưng đôi lúc cũng hãy biết sống chậm lại để hoàn thiện bản thân.

Trước những cuộc đua đầy trở ngại trong đời, chính thái độ của mỗi người là chìa khóa quyết định sự thành công hay thất bại. Đối với thanh niên, dù là việc lớn hay nhỏ, dù là trong học tập hay lao động, ta không bao giờ được quên lời Bác dặn, không bao giờ được phụ lòng tin của Bác. Chỉ khi dẫn thân vào khó khăn, chúng ta mới có cơ hội sống hết mình. Đối diện với nghịch cảnh, mỗi người mới tìm ra chân lý: “Đào núi và lấp biển/ Quyết chí ắt làm nên”.



Ảnh: Khoa Tài chính-Ngân hàng UEL

“Đi để trải nghiệm, đi để cống hiến và đi để trưởng thành”

là kim chỉ nam vững chắc dẫn lối đưa đường cho thanh niên nói riêng và mỗi người trong cuộc sống nói chung. Cho nên, là thế hệ sinh viên Kinh tế - Luật đang tràn đầy sức sống của thời đại, thế hệ trẻ chúng ta cần phải luôn phấn đấu, nỗ lực, quyết chí trong mọi việc. Cuộc sống không ngừng đổi thay và khó khăn là điều tưởng chừng như tất yếu. Thử thách nhỏ thì cũng chỉ là cơn gió xoáy hay mạnh, lớn hơn thì như một cơn giông tố. Muốn vượt qua những cạm bẫy, gian truân ấy, không gì khác mỗi thanh niên cần chuẩn bị cho mình một tâm trí vững vàng cùng nghị lực sống bền bỉ, một hi vọng lớn lao cùng quyết tâm cao độ biến khao khát thành sự thật

Bởi

“ Năm chúng ta 20 tuổi

bàn tay nghĩ dễ dàng che kín được hết bóng tối chỉ cần có niềm tin...

Chúng ta tiêu hoang những đêm trắng vì không cần thiết phải để dành hết hôm nay sẽ còn ngày mai và nhiều ngày khác

mộng mơ thật xa nhưng chỉ bắt tay vào làm những điều đơn giản đời rồi đây sẽ khác

nhưng không biết khác vào lúc nào...

Năm chúng ta 20 tuổi

chỉ quen ngược nhìn lên trời cao...

Bỏ những quan tâm của gia đình bên ngoài niềm vui phố xá hơn hờ với từng cuộc vui, xum xoe với đám đông người xa lạ mấy ai biết mình nhưng vẫn nghĩ mình trên tất cả

ngày nào cũng là ngày vội vã với nắng mưa...”

(Thơ Nguyễn Phong Việt)

NĂM 1 HỒI KỶ



“Nếu một ngày nào đó, bạn được quay trở về là tân sinh viên, điều bạn muốn làm nhất là gì?”

Khi đã bước qua cánh cửa của trường đại học, có lẽ ai cũng có một bầu trời kỷ ức lúc còn ngồi trên giảng đường để mãi không thể nào quên. Ai cũng có những kỷ niệm lãng động bên bạn bè, trường lớp, thầy cô để rồi bồi hồi tiếc nuối về những điều còn dang dở của cái thuở còn là sinh viên.

Khi là tân sinh viên, ai không một lần lạ lẫm với ngôi trường đại học to và đẹp, ai không từng ngỡ ngàng với những kiểu học tập mới so với khi còn là học sinh cấp ba, và hẳn những khác biệt về môi trường sống, cách thức sinh hoạt mới cũng là những thử thách không nhỏ đối với các cô, các cậu tuổi mười tám đôi mươi. Tuy nhiên, những điều mới mẻ luôn tạo cho con người những suy nghĩ, trải nghiệm khó quên. Để rồi, khi thời gian trôi qua, một năm, hai năm, rồi ba năm, những kỷ ức về cái “ngày thơ đại ấy” sẽ mãi là những dấu ấn sẽ mãi chẳng phai mờ. Cùng theo chân Chuyên san tiến đến hành trình “Năm I hồi ký” để cùng lắng nghe những điều mà các bạn sinh viên đang nghĩ lại hồi còn là tân sinh viên nhé!

TT: Năm nhất, điều tôi cảm thấy đáng tiếc nhất là không tìm ra được câu lạc bộ mà mình yêu thích. Thích nhất là được tự do, không phải chịu sự kiểm soát của ba mẹ. Vui khi mỗi lần được về nhà và được mọi người thăm hỏi. Nhưng dần dần mọi người đều làm

lơ không hỏi han tôi nữa vì đã quen với việc tôi đi học Sài Gòn. (ahuhu)

HO: Thật là tiếc khi ngày đầu bước vào phòng Kí túc xá mình đã không tỏ ra thật cool ngầu để tụi nó không đánh giá thấp mình từ đó đến giờ (hehe). Giỡn thôi, nghĩ lại cũng thấy hơi buồn vì năm I không xác định được điều mình muốn làm và quyết tâm làm đến cùng để giờ nghĩ lại thấy hơi lãng phí quãng thời gian đó.

B&Q: Năm I, nhớ có hôm giữa trưa nắng, 2 con đi xe bus khắp Sài Gòn để tìm chỗ ăn uống. Nếu được quay lại năm I, tụi tui muốn ăn nhiều hơn, và sẽ cố gắng để ôn bài trúng tủ hơn (lấy tất cả kinh nghiệm sau mấy năm học ĐH) để thi cuối kì được điểm cao hơn.

QT: Tôi tự nhận là mình hơi ghét bản thân khi là sinh viên năm I, vì cái gì cũng không biết, nhưng giờ nghĩ lại (há miệng cười), bây giờ vẫn không biết gì kkkk.

HT: Ngu nhất là đăng ký 5 cái áo đồng phục mặc 5 ngày/tuần. Tốn hết “mí chằm ngàn” và sau đó năn nỉ ko ai chịu mua lại.

BT: Tất nhiên là tôi muốn quay trở lại cái thời ngây ngô của cô sinh viên năm nhất rồi. Nếu được xuyên thời gian tôi sẽ quay lại khoảng thời gian đi mùa hè xanh và dặn lòng là không được dễ dãi khi thấy đồ ăn ngon nữa. (Vì sau khi đi mùa hè xanh tôi tăng tận 4kg).



TA: Một trong những bài học mà tôi được học trong năm nhất đó là TINH THẦN TRÁCH NHIỆM. Bởi vì lên đại học, bạn phải làm việc nhóm rất nhiều, lúc đó, bạn sẽ hiểu thế nào là “deadline”, thế nào là “copy paste”, khó khăn thế nào để liên lạc với các thành viên hợp nhóm,... Bạn cũng phải có trách nhiệm với bản thân mình nữa, bởi vì lên đại học bạn chính là người giám sát, quản lý giờ giấc của bạn.

QN: Nhắc về một vấn đề mà tôi luôn gặp phải hồi năm nhất. Chẳng là tính tôi hơi bánh bèo, hay đi chung với mấy bạn nữ và cách ăn nói rất nhỏ nhẹ nên người ta hay nhầm tôi là “gay TwT gay” cũng đỡ đi trai đẹp nhiều thế mà :) đùa thôi, mong năm sau không ai hỏi “Ủa mày gay hả” hay inbox tán tôi nữa nhé, chắc phải lạnh lùng hơn thôi.

CH: Nếu được quay lại là sv năm I, tôi nhất định sẽ chăm chỉ học trên trường để những năm sau không phải đi cải thiện, đặc biệt học tiếng anh giỏi thiết giỏi để có cơ hội tham gia tình nguyện quốc tế; về nhà nhiều hơn. Nhớ lắm những buổi tối tụ tập sân gạch kí túc xá chơi ma sói đến lúc bảo vệ đuổi mới thôi, ngộ ghê, hồi đó thấy cơm kí túc xá ngon lắm. Những lần đầu uống bia vào đầu đau như búa bổ mà sau vẫn cứ sung rú đi uống hoài; những món quà từ quê bạn mỗi dịp tết, hè bạn bè về nhà rồi mang vào tụ tập nhau ăn, thế mà

vui quá chừng; những giận hờn vu vơ nhưng rồi lại huề; những chuyến đi chơi xa đủ tất cả mọi người nhưng mãi chưa hoàn thành đến lúc sắp ra trường vẫn muốn 1 lần cùng nhau.

QV: Hồi đó, tui có thích một cô bạn, cô ấy xinh cực có điều quá mạnh mẽ, đến nỗi tôi cứ chần chừ không dám thổ lộ. Bây giờ thì cô gái năm nào đã đi du học. Còn tôi thì ngồi đây nhớ lại, thần thờ, nghĩ lại vẫn không biết ngày đó nên hay không nên tỏ tình.

...
Còn bạn thì sao, năm nhất của bạn thế nào?

SINH VIÊN NĂM NHẤT CẦN CHUẨN BỊ NHỮNG GÌ?

Đối với các bạn sinh viên dân Sài Gòn, việc học đại học ngay tại nơi mình sống sẽ không đến nỗi rắc rối như các bạn ở tỉnh lẻ lần đầu lên học, vì vậy, hôm nay Chuyên san có một vài lưu ý để giúp các bạn sinh viên có những sự chuẩn bị tốt hơn:

Phí sinh hoạt: Ngoài việc chuẩn bị tiền đi lại, bạn còn phải dự phòng một khoản cho việc tìm nơi ở và mua đồ dùng cần thiết.

Đồ dùng cá nhân: vì gia đình nên bạn phải tự lo cho bản thân, đặc biệt điện thoại

và những giấy tờ cần thiết như: giấy CMND, thẻ bảo hiểm y tế, thẻ ngân hàng,... nên mang theo bên mình.

Vật dụng: Trước khi mua sắm các thiết bị cần thiết cho phòng ở, bạn nên tham khảo ý kiến của các anh chị sinh viên khóa trên về những địa chỉ bán những mặt hàng với giá cả phù hợp. Và nên lên danh sách các thứ cần phải mua và dự toán trước để tránh trường hợp bị “chém đẹp” hoặc mua nhiều thứ không cần thiết, lãng phí tiền bạc.

Phương tiện: khi chọn chỗ để ở, cần chú ý xem ở đó có gần trạm xe bus nào không nếu không có xe máy hoặc dò hỏi nơi đó có hay xảy ra mất cắp, trộm vặt gì không nếu bạn có xe máy.

Ký túc xá: Khi mới ngày đầu lên Sài Gòn, mọi thứ đều ngỡ ngờ, nếu bạn cảm thấy thật khó khăn để có thể tìm thấy



được một chỗ ở an toàn, gọn gàng và tiết kiệm thì có lẽ ký túc xá là một sự lựa chọn hoàn hảo. Trong trường hợp sau này bạn không thích ở ký túc xá nữa, bạn vẫn có thể tìm một chỗ ở mới mà tốn ít thời gian và công sức hơn so với ngày đầu đi học vì bạn đã có một khoảng thời gian để tìm hiểu và làm quen với mọi thứ.

Xe bus: Đối với sinh viên, xe bus dường như là phương tiện di chuyển nhẹ nhàng và tiện lợi nhất, vừa rẻ (chỉ 2k/lượt thôi), vừa tiện, lại không phải hít đủ thứ khói bụi ở Sài thành. Tuy nhiên, những vấn nạn như móc túi, trộm cướp trên xe bus vẫn diễn ra hầu như hằng ngày. Vì vậy, các bạn hãy lưu ý đề phòng người lạ trên xe bus. Ngoài ra, cần chuẩn bị tiền lẻ để tránh bị người thu vé càu nhàu vì làm chậm trễ công việc của họ.

Đi làm thêm: Sinh viên năm nhất thường rất nóng lòng tìm cho mình những công việc làm thêm để có khoản thu nhập riêng. Nhưng lời khuyên dành cho bạn là khoan đi làm thêm vội, thời gian đầu tốt nhất là hãy để bản thân làm quen với môi trường sống và học tập ở đại học; sau đó, khi cảm thấy mình sắp xếp được thời gian đi làm thêm thì hãy đi, và nhớ là cảnh giác với các hình thức lừa đảo với sinh viên. Chắc hẳn các bạn đã nghe đến đa cấp rồi chứ nhỉ, nhưng chúng đa dạng và khó lường lắm, vì thế để an toàn thì rất nên tìm hiểu về chúng và luôn luôn đề cao cảnh giác.

Thói quen: khi ở trong một phòng có nhiều người bạn nên chú ý đến hành động của mình, nhẹ nhàng để tránh làm ảnh hưởng đến không gian sinh hoạt riêng của các bạn cùng phòng. Và bên cạnh đó, vì không có sự giám sát của gia đình nên bạn dễ buông lỏng nề nếp cá nhân và điều này về lâu về dài sẽ thành thói quen, ảnh hưởng đến công việc học tập của bạn, do đó, cần lập thời gian biểu cá nhân hợp lý và tuân thủ chúng. Ngoài ra, bạn nhớ hãy rèn luyện sức khỏe, sinh hoạt điều độ, ăn uống đủ chất, luyện tập thể thao, đừng hút thuốc và hạn chế uống rượu bia để có sức khỏe thật tốt.

Học tập: Bạn là sinh viên, vì vậy hãy ưu tiên tới lớp học lên trên hết. Sắp xếp các hoạt động theo mức độ ưu tiên từ thấp đến cao, việc nào nên làm trước và theo dõi tiến độ công việc.

Nhiều bạn có tư tưởng lên đại học cứ thế thoải mái yêu đương, chơi bời tận hưởng cho thật đã, bỏ công những ngày tháng ôn luyện vất vả. Nhưng các bạn đã lầm rồi, nếu không ôn tập và không có phương pháp học hiệu quả, các bạn không thể nào thoát khỏi ám ảnh rớt môn hoặc điểm thấp phải học cải thiện, huống hồ gì là dành thời gian cho các cuộc vui chơi khác.

Do đó, tự giác học tập là kỹ năng quan trọng nhất của thời kỳ sinh viên. “Xác định mục tiêu rõ ràng – So sánh các đối sách có thể được đưa ra – Xác định kế hoạch hoạt động chi tiết – Tìm kiếm những yếu tố thích hợp để hoàn thành – Kiểm soát, đánh giá hiệu quả kế hoạch và điều chỉnh”.

Và một điều quan trọng là hãy cố gắng hoàn thiện, bổ sung các kỹ năng mềm: tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động tình nguyện, các câu lạc bộ kỹ năng, ... hoặc đơn giản là duy trì thói quen đọc sách, cập nhật kiến thức xã hội. Hãy yên tâm nhé, trường Đại học có rất nhiều hoạt động giúp các bạn phát triển các kỹ năng này đấy.

Không biết phải hỏi: vào đại học, học thôi vẫn chưa đủ. Tân sinh viên cần bỏ qua tính thụ động và tìm hiểu tất cả những thông tin có liên quan đến lợi ích của mình. Trên giảng đường, thường xuyên trao đổi thắc mắc với giảng viên. Trong sinh hoạt đời sống thường ngày, tất cả những vấn đề liên quan đến chế độ đãi ngộ, thắc mắc gì là phải lên tiếng ngay để nhận được câu trả lời vì quyền lợi của mình các bạn nhé!

CUỘC THI VIẾT “CHÀO BAN, TÔI LÀ SINH VIÊN”

Yêu cầu nội dung bài viết:

“Hãy kể cho chúng tôi nghe câu chuyện sinh viên của bạn”.

Đến hẹn lại lên, chuyên san mời gọi các bạn sinh viên tham gia cuộc thi viết trong số báo lần này, với chủ đề những mảng chuyện nhỏ của một thời sinh viên đáng nhớ.

Gợi ý, các bạn có thể viết về:

- Những kỷ niệm đáng nhớ nhất của bạn khi là sinh viên.
- Chia sẻ những kỹ năng, trải nghiệm, những điều cần lưu ý trong suốt quá trình học tập tại trường.
- Những điều bạn suy nghĩ về khoảng thời gian sinh viên của bạn.
- Chia sẻ những vấn đề khó khăn khi làm sinh viên và bạn đã vượt qua như thế nào?
- Đại học có như bạn nghĩ?
- Kí túc xá, bạn cùng phòng.
- Cảm xúc UEL....

Hoặc những cảm xúc về mái trường, thầy cô, gia đình, bạn bè,...

Đối tượng dự thi

- Là sinh viên của tất cả các trường trung cấp, cao đẳng, đại học của cả nước

Hình thức bài dự thi

- Độ dài bài viết tối đa: Không quá 1500 từ.
- Viết bằng ngôn ngữ Tiếng Việt, font chữ Time New Roman, không viết tắt, không sử dụng tiếng lóng, không mắc lỗi chính tả, lỗi ngữ pháp, lỗi đánh máy

Thể lệ cuộc thi

- Mỗi người có thể gửi nhiều bài dự thi, nhưng chỉ lấy một tên hoặc một bút danh.
- Bài dự thi ghi rõ tên tác phẩm, họ và tên tác giả, tuổi, giới tính, tên trường, địa chỉ liên hệ, số điện thoại, email.
- Bài dự thi do chính người dự thi tự viết và chưa từng đăng tải trên bất kỳ phương tiện truyền thông và website hay cuộc thi nào khác.

Nếu phát hiện vi phạm, Ban Tổ chức sẽ hủy bài dự thi hoặc/và không chấp nhận kết quả của bài dự thi (nếu đạt giải).

- Người dự thi tự chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính xác thực của nội dung bài dự thi và các vấn đề về quyền tác giả và sở hữu trí tuệ. Mọi tranh chấp liên quan tới bài dự thi, Ban Tổ chức sẽ có quyết định cuối cùng.
- Bài dự thi sẽ thuộc quyền sử dụng của Ban Tổ chức, có thể sử dụng đăng tải trên fanpage, website nhằm mục đích tuyên truyền và quảng bá.

Cơ cấu giải thưởng

- 01 Giải nhất: 250.000 đồng.
- 01 Giải nhì: 150.000 đồng.
- 01 Giải ba: 100.000 đồng.
- Đồng thời mỗi giải sẽ được nhận 01 Báo Chuyên san số mới và một móc khóa siêu dễ thương từ BTC.

Thời gian dự thi và nơi nhận bài thi

- Ngày 20/8/2018 – 20/9/2018
- Bài dự thi nộp về email: chuyensantc-nh@uel.edu.vn

Thể lệ chấm điểm

- Điểm 1: Do Ban Giám khảo chấm (thang điểm 10)
- Ban Giám khảo gồm đại diện lãnh đạo Khoa Tài Chính Ngân Hàng- Trường Đại học Kinh Tế - Luật (ĐHQG TP HCM)
- Điểm 2: Tính theo lượt view, like và share (do hệ thống kỹ thuật kiểm đếm trên fanpage của BTC: <https://www.facebook.com/chuyensantc-nh/>)
- 1 view/like = 1 điểm; 1 share (chế độ public) = 2 điểm
- Điểm 2 sẽ được tính theo tỷ lệ phần trăm, quy ra điểm số (theo thang điểm 10)
- Điểm cuối cùng của bài thi là trung bình cộng của điểm 1 x 2 và điểm 2.

THƯ NGỎ VIẾT BÀI

CHUYÊN SAN SỐ 17

Chào các bạn sinh viên,
Vừa qua, chuyên san đã nhận được rất nhiều bài viết từ các bạn cộng tác viên trong số báo 16. Một lần nữa, chuyên san xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến các bạn sinh viên đã luôn yêu quý, ủng hộ và theo dõi các số báo đã phát hành của Chuyên san.

Sắp tới, Chuyên san Kinh tế - Tài chính ngân hàng dự kiến phát hành số báo 17 – tháng 11 năm 2018 với chủ đề “Thuế tài sản và tác động của thuế tài sản đến thị trường bất động sản Việt Nam”.

Ban biên tập rất mong tiếp tục nhận được sự cộng tác của các bạn sinh viên. Những bài viết được chọn đăng trên số báo 17 sẽ nhận được nhuận bút theo quy định.

**Số 17 dự kiến phát hành
tháng 11/2018**

**HẠN CHÓT NHẬN BÀI:
20/10/2018**

Yêu cầu

Về nội dung, các bạn có thể lựa chọn một trong các chủ đề dưới đây:

- Chính sách thuế tài sản của thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam
 - Chính sách thuế tài sản của Việt Nam
 - Tình hình thực hiện chính sách thuế tài sản của Việt Nam trong thời gian gần đây
 - Tác động thuế tài sản đến thị trường bất động sản Việt Nam trong thời gian qua
 - Tổng quan về thị trường bất động sản 2018
 - Lợi nhuận và rủi ro các cổ phiếu ngành bất động sản
 - Chính sách tín dụng cho thị trường bất động sản
 - Chính sách thuế tài sản của thế giới và Việt Nam
 - Dấu hiệu cho bất ổn và bong bóng trên thị trường bất động sản
 - Chính sách ổn định thị trường bất động sản
 - Dòng vốn ngoại chảy vào bất động sản
- Và các nội dung khác có liên quan.
Về hình thức: trình bày theo bố cục bài nghiên cứu khoa học, toàn bộ nội dung không quá 4000 từ.

CHUYÊN SAN KINH TẾ TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

TUYỂN THÀNH VIÊN 2018

WHERE ARE YOU NOW ?

NEWBIES

WELCOME K18

JOIN OUR TEAM

